

HT. Thích Thanh Từ dịch



Chùa An Lạc
PL.2569 - DL.2025

Mục lục

01. PHẨM PHẬT QUỐC	1
02. PHẨM PHƯƠNG TIỆN.....	20
03. PHẨM ĐỆ TỬ'	28
04. PHẨM BỒ-TÁT.....	51
05. PHẨM VĂN THÙ THẨM BỆNH.....	68
06. PHẨM BÁT TƯ NGHÌ	84
07. PHẨM QUÁN CHÚNG SANH	96
08. PHẨM PHẬT ĐẠO	115
09. PHẨM VÀO PHÁP MÔN KHÔNG HAI ..	131
10. PHẨM PHẬT HƯƠNG TÍCH	142
11. PHẨM BỒ-TÁT HẠNH.....	157
12. PHẨM THẤY PHẬT A SÚC	171
13. PHẨM CÚNG DỪNG PHÁP	182
14. PHẨM CHÚC LUY.....	192

01. PHẨM PHẬT QUỐC

Tôi nghe như vậy: Một hôm Phật ở thành Tỳ-da-ly, vườn cây am-la, cùng với chúng đại Tỳ-kheo tám ngàn người chung hội, Bồ-tát có ba muôn hai ngàn vị là những bậc có tiếng tăm, đại trí bản hạnh thấy đều thành tựu. Do oai thần của chư Phật mà dựng lập nên, là thành để hộ pháp và thọ trì chánh pháp. Các vị Bồ-tát đó hay rộng tiếng rộng sự tử, danh tiếng đồn đãi khắp mười phương. Các ngài làm bạn không đợi chúng thỉnh, đến để an ủi họ. Và nối tiếp Tam bảo, hay khiến không đoạn dứt. Hàng phục các ma quái và chế ngự chúng ngoại đạo.

Các ngài đều đã thanh tịnh, hằng là triền cái. Tâm thường an trụ trong vô ngại giải thoát. Nào là niệm, định, tổng trì, biện tài không dứt. Nào là bố thí, trì giới,

nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí tuệ và sức phương tiện thấy đều đầy đủ, đều không sở đắc, không khởi pháp nhẫn.

Đã hay tùy thuận chuyển bánh xe bất thối. Khéo hiểu pháp tướng, biết được căn cơ của chúng sanh. Che chở các đại chúng được vô sở úy, dùng công đức trí tuệ để tu tâm, lấy tướng hảo để trang nghiêm sắc thân làm đệ nhất, xả bỏ hết các đồ trang sức ở thế gian.

Danh tiếng của các ngài cao xa, vượt cả núi Tu-di. Lòng tin vững chắc như kim cương. Pháp bảo này soi khắp như mưa nước cam lồ. Ở trong chúng nói pháp vi diệu đệ nhất. Các ngài thâm nhập được lý duyên khởi và đoạn các tà kiến, không dính mắc hai bên có không và không còn những tập khí thừa. Diễn pháp không sợ, như sư tử rống, những lời của các ngài giảng nói ra như tiếng sấm vang, không có lượng và đã quá hạn lượng.

Nhóm họp các pháp bảo, như hải đạo sư, thấu suốt nghĩa thâm diệu của các pháp. Khéo biết chỗ qua lại và tâm sở hành của chúng sanh. Gần bậc Phật vô đẳng đẳng, tự tại tuệ, thập lực, tứ vô sở úy, thập bát bất cộng. Các vị Bồ-tát này đã đóng cửa tất cả các đường ác mà sanh trong ngũ thú để hiện thân kia.

Các ngài là vua thầy thuốc, khéo trị lành bệnh cho chúng sanh, hợp với bệnh cho thuốc, khiến đều được lành bệnh. Các ngài vô lượng công đức thấy đều thành tựu, vô lượng cõi Phật thấy đều trang nghiêm thanh tịnh. Ai thấy hay nghe được các ngài đều có lợi ích. Những việc làm của các ngài đều không luống uổng. Như thế tất cả công đức thấy đều đầy đủ.

Tên của các ngài là Bồ-tát Đẳng Quán, Bồ-tát Bất Đẳng Quán, Bồ-tát Đẳng Bất Đẳng Quán, Bồ-tát Định Tự Tại Vương, Bồ-tát Pháp Tự Tại Vương, Bồ-tát Pháp

Tướng, Bồ-tát Quang Tướng, Bồ-tát Quang Nghiêm, Bồ-tát Đại Nghiêm, Bồ-tát Bảo Tích, Bồ-tát Biện Tích, Bồ-tát Bảo Thủ, Bồ-tát Bảo Ấn Thủ, Bồ-tát Thường Cử Thủ, Bồ-tát Thường Hạ Thủ, Bồ-tát Thường Thâm, Bồ-tát Hỷ Căn, Bồ-tát Hỷ Vương, Bồ-tát Biện Âm, Bồ-tát Hư Không Tạng, Bồ-tát Cháp Bảo Cự, Bồ-tát Bảo Dũng, Bồ-tát Bảo Kiến, Bồ-tát Đế Vĩng, Bồ-tát Minh Vĩng, Bồ-tát Vô Duyên Quán, Bồ-tát Huệ Tích, Bồ-tát Bảo Thắng, Bồ-tát Thiên Vương, Bồ-tát Hoại Quỷ, Bồ-tát Điện Đức, Bồ-tát Tự Tại Vương, Bồ-tát Công Đức Tướng Nghiêm, Bồ-tát Sư Tử Hồng, Bồ-tát Lôi Âm, Bồ-tát Sơn Tướng Kích Âm, Bồ-tát Hương Tượng, Bồ-tát Bạch Hương Tượng, Bồ-tát Thường Tinh Tấn, Bồ-tát Bất Hưu Tức, Bồ-tát Diệu Sanh, Bồ-tát Hoa Nghiêm, Bồ-tát Quán Thế Âm, Bồ-tát Đắc Đại Thế, Bồ-tát Phạm Vĩng, Bồ-tát Bảo Trượng, Bồ-tát Vô Thắng, Bồ-tát Nghiêm Độ, Bồ-tát Kim Kế, Bồ-tát Châu Kế, Bồ-tát Di-lặc, Bồ-

tát Văn-thù-sư-lợi Pháp Vương Tử... Như thế ba muôn hai ngàn vị.

Lại có muôn vị Phạm thiên, Phạm thiên vương, Thi Khí... từ ở tứ thiên hạ khác đến chỗ Phật để nghe pháp. Lại có một muôn hai ngàn thiên đế cũng từ ở tứ thiên hạ khác đến, ngồi ở trong hội. Cùng những vị Chư thiên đại oai lực, Long thần, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già... thấy đến ngồi trong hội. Những vị Tỳ-kheo, Tỳ-kheo ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di đều đến ngồi ở trong hội.

Bấy giờ Phật cùng vô lượng trăm ngàn chúng cung kính vây quanh mà vì họ nói pháp, ví như núi chúa Tu-di hiển hiện trong biển cả, ngài ngồi yên trên tòa báu sư tử che trùm khắp cả đại chúng.

Khi ấy ở thành Tỳ-da-ly có ông trưởng giả tên là Bảo Tích, cùng với năm trăm trưởng giả đều mang lọng bảy báu đến chỗ Phật, đầu mặt lễ chân Phật, mỗi vị lấy

lọng của mình dâng lên cúng dường Phật. Phật dùng oai lực khiến cho các lọng báu hợp lại thành một cái, che khắp cả tam thiên đại thiên thế giới, mà những tướng của thế giới rộng lớn này thấy đều hiện ở trong đó. Lại có các núi Tu-di, núi Vân, núi Tuyết, núi Mục-chân-lân-đà, núi Ma-ha Mục-chân-lân-đà, núi Hương, núi Bảo, núi Kim, núi Hắc, núi Thiết Vi, núi Đại Thiết Vi, biển cả sông ngòi, các dòng suối và mặt trời mặt trăng, tinh tú, thiên cung, long cung, cung của các vị tôn thần ở tam thiên đại thiên thế giới này, thấy đều hiện trong cái lọng báu ấy. Lại chư Phật ở mười phương, chư Phật đang nói pháp, cũng đều hiện ở trong lọng báu ấy.

Khi ấy tất cả đại chúng xem thấy thần lực của Phật liền tán thán là điều chưa từng có, đều chấp tay lễ Phật, chiêm ngưỡng dung nhan của Phật, mắt không hề rời. Bấy giờ trưởng giả Bảo Tích liền ở trước Phật làm bài tụng để tán thán:

*Mắt Phật đẹp như hoa sen xanh,
Tâm tịnh vượt qua các thiên định;
Tịnh nghiệp lâu đời chẳng kể xiết,
Dùng tịch dẫn chúng nên cúi lạy.
Đã thấy Đại thánh dùng thần biến,
Khắp hiện mười phương vô lượng cõi;
Trong đây chư Phật diễn nói pháp,
Nơi đây tất cả đều thấy nghe.
Pháp lực của Phật vượt quần sanh,
Thường dùng pháp tài thí tất cả;
Hay khéo phân biệt tướng các pháp,
Nơi nghĩa đệ nhất mà không động;
Đối với các pháp được tự tại,
Nên con cúi đầu lễ Pháp vương.
Nói pháp chẳng có cũng chẳng không,
Do nhân duyên nên các pháp sanh;
Vô ngã, vô tạo, vô thọ giả,
Mà nghiệp thiện ác cũng không mất.*

*Trước sức hàng ma nơi Phật thọ,
Được cam lồ diệt, thành đạo giác;
Đã không tâm ý không thọ hành,
Mà đều hàng phục các ngoại đạo.
Ba phen chuyển pháp côi đại thiên,
Pháp ấy xưa nay thường thanh tịnh;
Trời người đấng đạo đó là chứng,
Tam bảo bấy giờ hiện thế gian.
Dùng pháp mầu này độ chúng sanh,
Thọ rồi không lui, thường vắng lặng;
Khỏi già bệnh chết đấng Y vương,
Lạy ngôi Pháp hải đức không lường.
Khen chê chẳng động như Tu-di,
Lòng từ chan rải kẻ lành dữ;
Tâm hạnh bình đẳng như hư không,
Nghe đấng Nhân bảo, ai chẳng kính.
Nay dâng Thệ Tôn lọng nhỏ này,
Cõi tam thiên con hiện trong đó;*

Thiên cung, long, thần... đều nương ở,

Càn-thát-bà cùng với Dạ-xoa;

Mọi vật trong đời đều thấy rõ,

Phật thương hiện ra biến hóa này;

Thấy việc hy hữu chúng khen Phật,

Con nay lễ đấng Tam giới tôn.

Đại thánh Pháp vương chúng quy ngưỡng,

Tâm tịnh quán Phật thấy vui vẻ;

Đều thấy Thế Tôn ở trước mình,

Đây là thần lực pháp bất cộng.

Phật dùng một tiếng diễn nói pháp,

Chúng sanh tùy loại, thấy được hiểu;

Đều bảo Thế Tôn đồng tiếng mình,

Đây là thần lực pháp bất cộng.

Phật dùng một tiếng diễn nói pháp,

Chúng sanh chỗ hiểu tùy mỗi hạng;

*Khắp được thọ hành đều lợi ích,
Đây là thần lực pháp bất cộng.
Phật dùng một tiếng diễn nói pháp,
Hoặc có sợ hãi, hoặc vui mừng;
Hoặc sanh nhàm lìa hoặc dứt nghi,
Đây là thần lực pháp bất cộng.
Kính lễ thập lực đại tinh tấn,
Kính lễ bậc được vô sở úy;
Kính lễ bậc trụ Pháp bất cộng,
Kính lễ tất cả Đại đạo sư;
Kính lễ hay đoạn các kiết phược,
Kính lễ bậc đã đến bờ kia;
Kính lễ hay độ các thế gian,
Kính lễ hàng lìa đường sanh tử.
Thấy biết chúng sanh tương qua lại,
Khéo nơi các pháp được giải thoát;
Không chấp thế gian như hoa sen,*

Thường khéo vào nơi hạnh không tịch;

*Đạt các pháp tướng không quai ngại,
Lẽ đàng không nương tựa hư không.*

Khi ấy ông trưởng giả Bảo Tích nói kệ này rồi bạch Phật rằng:

- Bạch Thế Tôn! Năm trăm ông trưởng giả này đều đã phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, mong được nghe cõi Phật thanh tịnh. Cúi mong Thế Tôn nói hạnh của các vị Bồ-tát ở cõi Phật thanh tịnh.

Phật bảo:

- Lành thay! Bảo Tích, mới hay vì chư Bồ-tát mà hỏi hạnh của Như Lai ở cõi tịnh. Lắng nghe, lắng nghe! Hãy khéo suy nghĩ, tôi sẽ vì ông nói.

Khi ấy Bảo Tích và năm trăm ông trưởng giả vâng lời Phật dạy lắng nghe. Phật bảo:

- Bảo Tích, những loài chúng sanh là cội Phật của Bồ-tát. Vì cớ sao? Bồ-tát tùy chỗ hóa độ chúng sanh mà nhận lấy cội Phật, tùy chỗ điều phục chúng sanh mà nhận lấy cội Phật, tùy chúng sanh ứng theo quốc độ nào vào được trí tuệ Phật mà nhận lấy cội Phật, tùy chúng sanh ứng theo quốc độ nào phát khởi căn tánh Bồ-tát mà nhận lấy cội Phật. Vì cớ sao? Bồ-tát nhận lấy cội tịnh độ, đều vì lợi ích cho chúng sanh. Ví như có người muốn nơi chỗ đất trống xây dựng nhà cửa lâu đài, tùy ý không trở ngại. Nếu ở trong hư không thì trọn không thể xây dựng được. Bồ-tát cũng như thế, vì thành tựu chúng sanh nên nguyện nhận lấy cội Phật, nguyện nhận lấy cội Phật chẳng phải là nguyện suông.

Bảo Tích nên biết! Trục tâm là tịnh độ của Bồ-tát, Bồ-tát khi thành Phật, những chúng sanh không dua nịnh được sanh về cội nước kia.

Thâm tâm là tịnh độ của Bồ-tát, Bồ-tát khi thành Phật, những chúng sanh nào đầy đủ công đức mới được sanh về cõi nước kia.

Bồ-đề tâm là tịnh độ của Bồ-tát, Bồ-tát khi thành Phật, những chúng sanh nào phát tâm Đại thừa sẽ được sanh vào cõi nước đó.

Bồ thí là tịnh độ của Bồ-tát, Bồ-tát khi thành Phật, những chúng sanh hay xả bỏ tất cả được sanh về cõi nước kia.

Trì giới là tịnh độ của Bồ-tát, Bồ-tát khi thành Phật, những chúng sanh nào thực hành mười điều thiện, hạnh nguyện đầy đủ, sẽ được sanh về cõi nước kia.

Nhẫn nhục là tịnh độ của Bồ-tát, Bồ-tát khi thành Phật, những chúng sanh trang nghiêm ba mươi hai tướng tốt sẽ sanh về cõi nước kia.

Tinh tấn là tịnh độ của Bồ-tát, Bồ-tát khi thành Phật, tất cả những chúng sanh

siêng năng tinh tấn đầy đủ công đức thì sanh về cõi nước kia.

Thiền định là tịnh độ của Bồ-tát, Bồ-tát khi thành Phật, những chúng sanh nhiếp tâm không loạn thì được sanh về cõi nước kia.

Trí tuệ là tịnh độ của Bồ-tát, Bồ-tát khi thành Phật, tất cả những chúng sanh chánh định thì được sanh về cõi nước kia.

Tứ vô lượng tâm là tịnh độ của Bồ-tát, Bồ-tát khi thành Phật, những chúng sanh thành tựu từ bi hỷ xả sẽ được sanh về cõi nước kia.

Tứ nhiếp pháp là tịnh độ của Bồ-tát, Bồ-tát khi thành Phật, chúng sanh được nhiếp phục giải thoát sẽ sanh về cõi nước kia.

Phương tiện là tịnh độ của Bồ-tát, Bồ-tát khi thành Phật, chúng sanh đối tất cả pháp khéo phương tiện không ngăn ngại thì được sanh về cõi nước kia.

Ba mươi bảy phẩm trợ đạo là tịnh độ của Bồ-tát, Bồ-tát khi thành Phật, những chúng sanh được niệm xứ, chánh cần, thần túc, căn lực, giác chi, bát chánh đạo, được sanh về cõi kia.

Hồi hướng tâm là tịnh độ của Bồ-tát, Bồ-tát khi thành Phật được tất cả công đức đầy đủ ở cõi Phật.

Nói trừ tám nạn ấy là tịnh độ của Bồ-tát, Bồ-tát khi thành Phật, cõi nước không có ba đường ác và tám nạn.

Tự giữ giới hạnh chẳng có chê bai khuyết điểm của người khác, ấy là tịnh độ của Bồ-tát, Bồ-tát khi thành Phật thì cõi nước không có danh từ phạm giới.

Thập thiện là tịnh độ của Bồ-tát, Bồ-tát khi thành Phật thì những chúng sanh mạng không bị chết yểu, giàu có, Phạm hạnh, nói ra những lời chân thật, thường nói lời nhỏ nhẹ, quyền thuộc không chia lìa, khéo điều hòa các sự thưa kiện, nói ra đều lợi ích cho người, không tật đố,

không nóng giận, được chánh kiến sẽ được sanh về cõi nước kia.

Như thế Bảo Tích, Bồ-tát tùy tâm ngay thẳng kia thì hay phát hạnh. Tùy phát hạnh đó liền được thâm tâm. Tùy thâm tâm kia ắt ý được điều phục. Tùy tâm ý điều phục ắt là được việc làm như lời nói.

Khi lời nói việc làm đi đôi, mới hay hồi hướng. Tùy hồi hướng đó mà tiến tới phương tiện.

Tùy phương tiện ắt thành tựu chúng sanh. Tùy thành tựu chúng sanh ắt được cõi Phật thanh tịnh. Tùy cõi Phật thanh tịnh ắt nói pháp được thanh tịnh. Tùy nói pháp thanh tịnh đó thì trí tuệ thanh tịnh.

Tùy trí tuệ thanh tịnh, tâm được thanh tịnh. Tùy tâm thanh tịnh ắt tất cả công đức được thanh tịnh.

Thế nên Bảo Tích, nếu Bồ-tát muốn được cõi tịnh độ phải tịnh tâm kia. Tùy tâm kia tịnh thì cõi Phật tịnh.

Khi ấy ngài Xá-lợi-phất nường nơi oai thần của Phật, khởi nghĩ thế này: "Nếu tâm của Bồ-tát thanh tịnh thì cõi nước thanh tịnh, đức Thế Tôn của ta ngày xưa khi làm Bồ-tát, ý đâu chẳng thanh tịnh, mà cõi Phật này bất tịnh như thế ấy?"

Phật biết ý nghĩ của ngài Xá-lợi-phất, liền bảo ngài rằng:

- Ý ông nghĩ sao, mặt trời mặt trăng há chẳng sáng ư, mà người mù không thể thấy?

Ngài Xá-lợi-phất thưa:

- Bạch Thế Tôn, không phải vậy. Lỗi là tại người mù, chứ không phải lỗi tại mặt trời mặt trăng.

Phật bảo:

- Xá-lợi-phất! Vì chúng sanh tội chướng không thấy được cõi Phật trang nghiêm thanh tịnh của Như Lai, chẳng phải lỗi của Như Lai. Nay Xá-lợi-phất, cõi

nước này của ta thanh tịnh mà ông không thấy.

Khi đó Phạm vương Loa Kế nói với ngài Xá-lợi-phất:

- Chớ khởi nghĩ cõi Phật này là không thanh tịnh. Vì cớ sao? Tôi thấy cõi Phật thanh tịnh của Đức Thích Ca Mâu Ni ví như là cung của vua trời Tự-tại vậy.

Ngài Xá-lợi-phất nói:

- Tôi thấy cõi này gò nổng hầm hố, gai góc cát sỏi, đất đá núi non, nhơ nhớp đầy đầy.

Phạm vương Loa Kế mới nói:

- Tâm nhân giả có cao thấp, không nương nơi trí tuệ Phật, cho nên thấy cõi này ô uế như vậy. Thưa ngài Xá-lợi-phất, Bồ-tát đối với tất cả chúng sanh thấy đều bình đẳng, thâm tâm thanh tịnh nương nơi trí tuệ Phật, hay thấy cõi Phật thanh tịnh.

Bấy giờ Phật dùng ngón chân ấn xuống đất, liền khi đó tam thiên đại thiên thể giới, bao nhiêu trăm ngàn trân bảo trang sức, ví như là cõi nước Vô Lượng Công Đức Bảo Trang Nghiêm của Đức Phật Bảo Trang Nghiêm. Tất cả đại chúng khen ngợi việc chưa từng có và đều tự thấy đang ngồi trên tòa sen báu. Phật bảo ngài Xá-lợi-phất:

- Ông hãy xem, cõi nước Phật trang nghiêm thanh tịnh chăng ?

Ngài Xá-lợi-phất thưa:

- Thưa vâng, Bạch Thế Tôn! Từ trước đến giờ con chưa từng thấy, chưa từng nghe, nay cõi nước Phật đều hiện rõ trang nghiêm thanh tịnh.

Phật bảo ngài Xá-lợi-phất:

- Cõi nước của ta thường thanh tịnh như thế, nhưng vì muốn độ những kẻ căn cơ hạ liệt, nên thị hiện ra cõi đầy nhơ nhớp xấu xa bất tịnh đó thôi. Ví như Chư thiên cùng một bát báu đựng thức ăn, tùy

phước đức của những người kia mà sắc cơm trong bát có sai khác. Như thế Xá-lợi-phất, nếu người tâm tịnh sẽ thấy cõi này công đức trang nghiêm.

Ngay khi đức Phật hiện cõi nước trang nghiêm thanh tịnh này, năm trăm trưởng giả do ngài Bảo Tích dẫn theo đều được Vô sanh pháp nhẫn, tám muôn bốn ngàn người đều phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Phật nhiếp thần túc, khi ấy thế giới trở lại như cũ. Ba muôn hai ngàn Chư thiên và những người cầu Thanh văn thừa, đều biết pháp hữu vi thấy đều vô thường, xa lìa trần cấu, được pháp nhẫn tịnh. Tám ngàn Tỳ-kheo không thọ các pháp, lậu tận ý giải.



02. PHẨM PHƯƠNG TIỆN

Khi ấy ở trong thành lớn Tỳ-da-ly có trưởng giả tên Duy Ma Cật, đã từng cúng dường vô lượng chư Phật và sâu trông cội lành, được vô sanh nhẫn. Biện tài vô ngại, du hý thần thông, được các tổng trì. Được vô sở úy, hàng phục ma oán. Vào sâu trong pháp môn, khéo dùng trí độ người, thông suốt phương tiện, đại nguyện thành tựu. Biết rõ chỗ thú hưởng của tâm chúng sanh, lại hay phân biệt các căn lợi độn, ở lâu trong Phật đạo, tâm đã thuần thực, quyết định Đại thừa. Và mỗi hành vi tạo tác hay khéo suy lường. Giữ gìn oai nghi của Phật, tâm rộng như biển cả, chư Phật khen ngợi, hàng đệ tử, Đế-thích, Phạm vương, hoặc vua thế gian thấy đều cung kính.

Vì muốn độ người, khéo dùng phương tiện, ở thành Tỳ-da-ly đem của

cải vô lượng thu nhiếp những người nghèo khổ. Giữ giới thanh tịnh để nhiếp phục những người phá hủy giới cấm. Dùng nhẫn nhục để điều phục những người nóng giận. Dùng đại tinh tấn để nhiếp phục những người lười biếng. Dùng nhất tâm thiền tịch để nhiếp phục những người loạn ý. Dùng trí tuệ quyết định để nhiếp phục những người vô trí. Tuy làm cư sĩ mà vâng giữ giới luật, thực hành hạnh thanh tịnh của Sa môn. Tuy là người tại gia mà không đắm nhiễm ba cõi. Thị hiện có vợ con mà thường tu Phạm hạnh. Hiện có quyền thuộc mà thường ưa sự xa lìa. Tuy mặc đồ trang sức đẹp đẽ mà dùng tướng hảo để trang nghiêm thân. Tuy cũng ăn uống mà dùng thiền duyệt làm vị. Hoặc đến chỗ cờ bạc hát xướng, đều vì nhiếp độ họ. Ông thọ học các đạo khác mà không hủy hoại chánh tín. Tuy thông suốt kinh sách thế gian mà thường ưa Phật pháp. Cung kính tất cả là sự cúng dường bậc nhất.

Ông giữ gìn chánh pháp, nhiếp độ người lớn và trẻ nhỏ. Tất cả sự sinh sống đều hài hòa, tuy được sự lợi ích thế gian mà không lấy làm vui.

Ông dạo nơi các ngã tư đường làm lợi ích chúng sanh. Vào chỗ chính trị lấy pháp cứu hộ tất cả. Vào chỗ giảng luận hướng dẫn người về Đại thừa. Vào các trường học để dẫn dắt trẻ thơ. Vào những chỗ dâm xá để chỉ lỗi lầm của dục. Vào quán rượu để giúp họ lập chí. Nếu ở trong hàng trưởng giả, là bậc tôn quý trong hàng trưởng giả, vì họ nói pháp thù thắng. Nếu ở trong cư sĩ, là bậc tôn quý trong hàng cư sĩ, vì họ đoạn trừ tâm tham trước. Nếu ở trong dòng Sát-đế-lợi, là bậc tôn quý trong dòng Sát-đế-lợi, dạy họ phương pháp nhẫn nhục.

Nếu ở trong dòng Bà la môn, là bậc tôn quý trong dòng Bà la môn, trừ ngã mạn cho họ. Nếu ở nơi đại thần, là bậc tôn quý trong hàng đại thần, dùng

chánh pháp dạy họ. Nếu trong hàng vương tử, là bậc tôn quý trong hàng vương tử, chỉ dạy họ trung hiếu. Nếu ở nội quan, là bậc tôn quý trong hàng nội quan, giáo hóa họ làm người cung nữ chân chánh. Nếu ở chỗ thứ dân, là bậc tôn quý trong hàng thứ dân, dạy họ làm điều phước lành. Nếu ở chỗ Phạm thiên, là bậc tôn quý trong Phạm thiên, dạy bảo họ trí tuệ thù thắng. Nếu ở trong trời Đế-thích, là bậc tôn quý trong Đế-thích, thị hiện cảnh vô thường. Nếu ở trong cõi trời Hộ Thế, là bậc tôn quý trong trời Hộ Thế, bảo hộ các chúng sanh.

Trưởng giả Duy Ma Cật dùng vô lượng phương tiện như thế để làm lợi ích chúng sanh.

Ông dùng phương tiện hiện thân có bệnh. Vì ông có bệnh nên quốc vương, đại thần, trưởng giả, cư sĩ, Bà-la-môn... và hàng vương tử cùng với các quan lại quyền thuộc khác, vô số ngàn người đều

đến thăm bệnh ông. Những người đến thăm, ông Duy Ma Cật nhân đó dùng thân bệnh vì họ rộng nói pháp:

- Nay các nhân giả! Thân này là vô thường, không mạnh mẽ, không sức lực, không bền bỉ, là pháp chóng hư hoại, không thể tin được vậy. Nó là khổ, là não, là chỗ nhóm họp của các bệnh.

Này các nhân giả, thân này như thế, người trí sáng suốt không nên nương cậy vào nó. Thân này như chùy bột, không thể nắm bắt. Thân này như bong bóng nước, không được lâu bền. Thân này như sóng nắng, từ khát ái sanh. Thân này như cây chuối, ở trong không có lõi chắc. Thân này như huyền hóa, từ điên đảo dây khởi. Thân này như mộng, do thấy hư dối mà thành. Thân này như bóng, từ nơi nghiệp duyên hiện. Thân này như vang, thuộc về các nhân duyên. Thân này như mây nổi, trong chốc lát biến diệt. Thân này như làn điện chớp,

niệm niệm không dừng. Thân này không chủ, như là đất. Thân này không có ngã, như là lửa. Thân này không thọ mạng, như là gió. Thân này không có nhân, như là nước. Thân này không thật, do tứ đại làm nhà. Thân này là không, là ngã và ngã sở. Thân này là vô tri, như cỏ cây ngói gạch. Thân này không tạo tác, do sức gió mà chuyển. Thân này như nhớp, ô uế đầy đầy. Thân này là hư dối, tuy nhờ do tám giới ăn mặc, tất phải trở về tiêu tan. Thân này là tai họa, một trăm lẻ một bệnh làm não loạn. Thân này như gò giếng, bị cái già bức bách. Thân này không chắc chắn, rốt cuộc phải chết. Thân này như rắn độc, như kẻ giặc thù, như xóm rỗng, vì do ẩm giới các nhập chung hợp mà thành.

Này các nhân giả, thân này là tai họa đáng chán, phải ưa thích thân Phật. Vì có sao? Thân Phật tức là pháp thân. Từ vô lượng công đức trí tuệ sanh, từ giới, định, tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến

sanh, từ từ bi hỷ xả sanh, từ bố thí, trì giới, nhẫn nhục, nhu hòa, siêng năng hành tinh tấn, thiền định, giải thoát tam-muội, đa văn, trí tuệ, các ba-la-mật sanh, từ phương tiện sanh, từ lục thông sanh, từ tam minh sanh, từ ba mươi bảy phẩm trợ đạo sanh, từ chỉ quán sanh, từ thập lực, tứ vô sở úy, thập bát bất cộng pháp sanh, từ đoạn tất cả pháp bất thiện, nhóm họp tất cả các pháp thiện sanh, từ chân thật sanh, từ không phóng dật sanh. Từ vô lượng pháp thanh tịnh như thế mà sanh thân Như Lai.

Chư nhân giả, muốn được thân Phật, đoạn tất cả bệnh của chúng sanh, phải phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Như thế ông Duy Ma Cật vì các người đến thăm bệnh, tùy mỗi người mà nói pháp, làm cho vô số ngàn người đều phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

03. PHẨM ĐỆ TỬ

Khi ấy trưởng giả Duy Ma Cật tự nghĩ, nằm bệnh trên giường, Thế Tôn là đáng đại từ, đâu chẳng thương xót.

Phật biết ý ông Duy Ma Cật, liền bảo ngài Xá-lợi-phất:

- Ông hãy đi đến thăm bệnh ông Duy Ma Cật.

Ngài Xá-lợi-phất bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Con không kham đến thăm bệnh ông ấy. Vì cớ sao? Con nhớ thuở xưa, từng ở trong rừng ngồi yên dưới cội cây, khi ấy ông Duy Ma Cật đến bảo con: “Thưa ngài Xá-lợi-phất, không hẳn ngồi thế ấy là ngồi yên. Phàm ngồi yên thì ở tam giới mà không hiện thân ý, ấy là ngồi yên. Không khởi Diệt tận định mà hiện các oai nghi, ấy là ngồi yên. Không bỏ đạo pháp mà hiện việc

phàm phu, ấy là ngôi yên. Tâm không trụ trong cũng không ở ngoài, ấy là ngôi yên. Đòi các kiến chấp không động mà tu ba mươi bảy phẩm trợ đạo, ấy là ngôi yên. Không đoạn phiền não mà vào Niết bàn, ấy là ngôi yên. Nếu có thể ngồi như thế thì Phật sẽ ấn chứng cho.”

Bạch Thế Tôn! Khi ấy con nghe những lời nói này, lặng thinh mà thôi, không thể nào đáp được. Cho nên con không kham đến thăm bệnh ông ấy.

Phật bảo ngài Đại Mục-kiền-liên:

- Ông đi đến thăm bệnh Duy Ma Cật.

Ngài Mục-kiền-liên bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Con không kham đến thăm bệnh ông ấy. Vì cớ sao? Con nhớ thuở xưa vào đại thành Tỳ-da-ly, ở trong đường hẻm, vì các người cư sĩ nói pháp. Khi ấy ông Duy Ma Cật đến bảo con:

“Thưa ngài Đại Mục-kiền-liên, vì bạch y cư sĩ nói pháp, không phải như nhân giả đã nói. Phạm nói pháp phải như pháp mà nói. Pháp không có chúng sanh vì lìa chúng sanh cầu. Pháp không có ngã vì lìa ngã cầu. Pháp không thọ mạng vì lìa sanh tử. Pháp không có người vì mé trước mé sau dứt. Pháp thường lặng lẽ vì diệt các tướng. Pháp lìa nơi tướng vì không có sở duyên. Pháp không có danh tự vì ngôn ngữ đoạn. Pháp không có thuyết vì lìa giác quán. Pháp không hình tướng vì như hư không. Pháp không hý luận vì cứu cánh không. Pháp không ngã sở vì lìa ngã sở. Pháp không phân biệt vì lìa các thức. Pháp không so sánh vì lìa đối đãi. Pháp chẳng thuộc nhân vì không thuộc duyên. Pháp đồng pháp tánh vì vào các pháp. Pháp tùy nơi như vì không chỗ tùy. Pháp trụ thật tế vì các bên không động. Pháp không dao động vì chẳng nương nơi sáu trần. Pháp không đến đi vì thường

không trụ. Pháp thuận không, tùy vô tướng, ứng vô tác. Pháp là đẹp xấu, pháp không tăng giảm, pháp không sanh diệt, pháp không chỗ trở về. Pháp vượt ra ngoài mắt tai mũi lưỡi thân tâm. Pháp không cao thấp, pháp thường trụ chẳng động, pháp là tất cả quán hạnh.

“Thưa ngài Đại Mục-kiền-liên, pháp tướng như thế, há có thể nói ư ?

“Phàm người thuyết pháp không nói không chỉ. Người nghe pháp kia không nghe không được. Ví như thầy huyền vì người huyền nói pháp. Phải dựng lập ý này mà vì người nói pháp. Phải biết rõ căn cơ chúng sanh có lợi độn, khéo nơi tri kiến không bị chướng ngại, dùng tâm đại bi mà tán thán Đại thừa, nhớ đền ơn Phật, không rời bỏ Tam bảo, sau đó mới nói pháp.”

Khi ông Duy Ma Cật nói lời ấy, tám trăm cư sĩ phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Con không có biện tài

này, thế nên không thể đến thăm bệnh ông được.

Phật bảo ngài Đại Ca-diếp:

- Ông hãy đến thăm bệnh ông Duy Ma Cật.

Ngài Ca-diếp bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Con không kham đến thăm bệnh ông ấy. Vì cố sao? Nhớ thuở xưa, con đi khát thực trong xóm nghèo, khi ấy ông Duy Ma Cật đến bảo con:

“Thưa tôn giả Đại Ca-diếp, có lòng từ bi mà không rộng khắp, bỏ nhà giàu đến nhà nghèo khát thực. Ngài Ca-diếp, phải trụ nơi pháp bình đẳng, nên theo thứ lớp mà khát thực

“Vì không ăn nên đi khát thực. Vì phá hoại tướng hòa hợp nên nhận thức ăn từng nắm. Vì không thọ nên nhận thức ăn kia. Vì dùng tướng không tụ vào trong xóm làng. Thấy sắc cùng với người

mù đồng, nghe tiếng cùng với âm vang đồng, ngửi mùi hương cùng với gió đồng, nếm vị không phân biệt, thọ các xúc như trí chứng, biết các pháp như tướng huyền. Không tự tánh, không tha tánh. Vốn tự không sanh, nay cũng không diệt. Nay Ca-diếp, nếu hay không xả tám tà vào tám giải thoát, dùng tướng tà vào chánh pháp. Dùng một bữa ăn thí cho tất cả, cúng dường chư Phật và các bậc hiền thánh, sau đó mới có thể ăn. Ăn như thế không phiền não không là phiền não. Chẳng vào định ý cũng chẳng khởi định ý. Không trụ thế gian cũng không trụ Niết-bàn. Người thí không có phước lớn không có phước nhỏ, không được lợi ích không bị tổn hại, ấy chính là vào Phật đạo, không y nơi hàng Thanh văn. Ngài Ca-diếp, nếu ăn như thế là không uổng thức ăn của thí chủ.”

Bạch Thế Tôn! Khi con nghe nói lời này rồi, được việc chưa từng có, liền đối với tất cả Bồ-tát sâu khởi tâm cung kính,

lại khởi nghĩ thế này: “Đây là hàng danh tiếng được biện tài trí tuệ mới có thể nói được như thế! Ai nghe mà không phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.” Từ đây về sau, con không dám dùng pháp Thanh văn hay Bích chi Phật để khuyên dạy người thực hành. Thế nên con không kham đến thăm bệnh ông Duy Ma Cật.

Phật bảo ngài Tu-bồ-đề:

- Ông đi đến thăm bệnh ông Duy Ma Cật.

Ngài Tu-bồ-đề bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Con không kham đến thăm bệnh ông ấy. Vì cố sao? Nhớ lại thuở xưa, con vào nhà ông Duy Ma Cật khát thực, khi ấy ông nhận bát của con, sốt thức ăn đầy bát, bảo con rằng:

“Thưa ngài Tu-bồ-đề, nếu đối với thức ăn bình đẳng thì các pháp cũng bình đẳng, các pháp bình đẳng thì đối

với thức ăn cũng bình đẳng. Hành khát thực như thế mới nên nhận lấy thức ăn.

“Nếu ngài Tu-bồ-đề không đoạn tham sân si cũng không chung cùng với nó. Không phá hoại thân mà tùy nhất tướng. Không diệt si ái mà khởi được giải thoát. Do tướng ngũ nghịch mà được giải thoát, cũng không mở không trời. Không thấy tứ đế và không phải không thấy tứ đế. Không được quả cũng không phải không được quả. Không phạm phu, không lìa pháp phạm phu. Không thánh nhân, không chẳng thánh nhân. Tuy thành tựu tất cả pháp mà lìa tướng các pháp, mới có thể nhận thức ăn.

“Nếu ngài Tu-bồ-đề không thấy Phật, không nghe pháp, những lục sư ngoại đạo kia là Phú-lan-na Ca-diếp, Mạt-già lê Câu-xa-lê Tử, San-xà-dạ Tỳ-la-chi Tử, A-kỳ-đa-xí-xá Kham-bà-la, Ca-la-cưu-đa Ca-chiên-diên, Ni-kiền-đà Nhấ-đề Tử, đó là thầy của ông. Nhờ những lục sư ngoại đạo đó mà ông xuất gia, những ông thầy

đó đọa thì ông cũng phải đọa, như vậy mới nên nhận thức ăn.

“Nếu ngài Tu-bồ-đề vào trong các tà kiến không đến bờ kia. Trụ nơi tám nạn, chẳng được không nạn. Đồng với phiền não, lìa pháp thanh tịnh. Ông được Vô tránh tam-muội, tất cả chúng sanh cũng được định ấy. Người thí cho ông không gọi là phước điền. Người cúng dường cho ông rơi vào ba đường ác. Ông và chúng ma nắm tay nhau làm bạn lữ, ông cùng với chúng ma và các trần lao đồng nhau không khác. Đối với tất cả chúng sanh có tâm oán, chê bai Phật hủy báng pháp, không vào chúng tăng, trọn không được diệt độ. Ông nếu như thế mới nên nhận thức ăn.”

Bạch Thế Tôn! Khi con nghe lời nói này, mờ mịt không biết phải nói gì, không biết dùng lời nào để đáp. Con liền để bát xuống, muốn chạy ra khỏi nhà ông. Ông Duy Ma Cật nói:

“Thưa ngài Tu-bồ-đề, nhận bát chó có sợ. Ý ông nghĩ sao? Như đức Như Lai hóa ra một người, người ấy đem việc này hỏi ông thì ông đâu có sợ phải không?” Con nói: “Không vậy.” Ông Duy Ma Cật nói: “Tất cả các pháp như tướng huyền hóa, nay ông không nên sợ. Vì cớ sao? Tất cả lời nói không lìa tướng ấy. Đến với người trí, không chấp văn tự nên không sợ. Vì cớ sao? Tánh văn tự là, không có văn tự, ấy là giải thoát. Tướng giải thoát ắt là các pháp vậy.”

Khi ông Duy Ma Cật nói pháp này, hai trăm thiên tử được pháp nhãn trong sạch, thế nên con không kham đến thăm bệnh ông ấy.

Phật bảo ngài Phú-lâu-na Di-đa-la-ni Tử:

- Ông hãy đi đến thăm bệnh ông Duy Ma Cật.

Ngài Phú-lâu-na bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Con không kham đi đến thăm bệnh ông ấy. Vì có sao? Con nhớ thuở xưa trong rừng Đại Lâm, ở dưới cội cây vì các vị tân học Tỳ-kheo nói pháp. Khi ấy ông Duy Ma Cật đến bảo con:

“Thưa ngài Phú-lâu-na, trước phải nhập định, quán tâm của những người này, sau đó mới nói pháp.

“Không nên đem đồ nhơ để trong bát báu, phải biết tâm niệm của các thầy Tỳ-kheo này, không nên cho lưu ly đồng với thủy tinh kia. Ông không thể biết căn nguyên của chúng sanh, không được dùng pháp Tiểu thừa phát khởi. Những người kia tự không thương tích, ông chớ làm thành thương tích. Muốn đi con đường lớn, chớ chỉ lối nhỏ. Không đem biển cả để vào dấu chân trâu. Không đem ánh sáng mặt trời sánh với ánh sáng đom đóm. Thưa ngài Phú-lâu-na, những vị Tỳ-kheo này xưa kia phát tâm Đại thừa, giữa chừng quên ý này, sao lại dùng

pháp Tiểu thừa mà hướng dẫn họ? Tôi xem trí tuệ Tiểu thừa rất là cạn cợt, giống như người mù, không thể phân biệt tất cả căn cơ lợi độn của chúng sanh.”

Khi ấy ông Duy Ma Cật liền nhập định, khiến cho những vị Tỳ-kheo này tự nhớ lại túc mạng, từng ở chỗ năm trăm Đức Phật gieo trồng cội gốc công đức, hồi hướng về Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, liền khi đó hoát nhiên nhớ được tâm trước. Lúc đó các thầy Tỳ-kheo này cúi đầu lễ dưới chân ông Duy Ma Cật. Khi ông Duy Ma Cật nhân vì họ nói pháp thì những vị đó đều phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác không còn thoái chuyển. Con nghĩ hàng Thanh văn không quán được căn cơ chúng sanh thì không nên nói pháp, thế nên con không kham đến thăm bệnh ông ấy.

Phật bảo ngài Ma-ha Ca-chiên-diên:

- Ông đi đến thăm bệnh ông Duy Ma Cật.

Ngài Ca-Chiên-diên bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Con không kham đến thăm bệnh ông ấy. Vì cớ sao? Con nhớ thuở xưa, Phật vì các thầy Tỳ-kheo lược nói pháp yếu, con liền sau đó diễn bày nghĩa kia, nghĩa vô thường, khổ, không, vô ngã, tịch diệt. Khi ấy ông Duy Ma Cật đến bảo con:

“Thưa ngài Ca-chiên-diên, không nên dùng tâm hạnh sanh diệt mà nói pháp thật tướng. Nay Ca-chiên-diên, các pháp rốt ráo không sanh không diệt, ấy là nghĩa vô thường. Ngũ thọ ẩm rỗng suốt không chỗ khởi, ấy là nghĩa khổ. Các pháp cứu cánh không chỗ có, ấy là nghĩa không. Ngã và vô ngã không hai, ấy là nghĩa vô ngã. Pháp xưa không sanh nay ắt không diệt, ấy là nghĩa tịch diệt.”

Khi ông nói pháp này, những vị Tỳ-kheo đó tâm liền được giải thoát. Cho

nên con không thể đến thăm bệnh ông ấy.

Phật bảo ngài A-na-luật:

- Ông đi đến thăm bệnh ông Duy Ma Cật.

Ngài A-na-luật bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Con không kham đến thăm bệnh ông ấy. Vì cố sao? Con nhớ lại ngày xưa, ở một chỗ đi kinh hành, khi đó có Phạm vương tên là Nghiêm Tịnh cùng với muôn vị Phạm vương phóng hào quang sáng suốt, đến chỗ của con cúi đầu làm lễ, hỏi con:

"A-na-luật, thiên nhãn của ngài thấy xa được bao nhiêu?" Con liền đáp rằng: "Này nhân giả! Tôi thấy cõi tam thiên đại thiên thế giới của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni này như xem trái am-ma-lạc ở trong lòng bàn tay."

Khi đó ông Duy Ma Cật đến hỏi con: "Thưa ngài A-na-luật, thiên nhãn của

ngài thấy, là làm ra tướng mà thấy hay không làm ra tướng mà thấy? Giả sử làm ra tướng thì cùng với ngũ thông của ngoại đạo không khác. Nếu không làm ra tướng ấy là vô vi, vô vi thì không nên có thấy."

Bạch Thế Tôn! Khi ấy con lặng thinh. Những vị Phạm vương kia nghe lời nói này rồi thì được chưa từng có. Liền làm lễ mà hỏi rằng: "Ở trên đời này ai có được chân thiên nhãn?"

Ông Duy Ma Cật đáp: "Có Đức Phật Thế Tôn được chân thiên nhãn, thường ở trong chánh định, thấy đều thấy các cõi chư Phật không do hai tướng."

Khi ấy, Phạm vương Nghiêm Tịnh và quyến thuộc năm trăm vị Phạm thiên đều được phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, lễ dưới chân ông Duy Ma Cật, bỗng nhiên biến mất. Cho nên con không kham đến thăm bệnh ông ấy.

Phật bảo ngài Ưu-ba-ly:

- Ông đi đến thăm bệnh ông Duy Ma Cật.

Ngài Ưu-ba-ly bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Con không kham đến thăm bệnh ông ấy. Vì cớ sao? Con nhớ lại thuở xưa có hai vị Tỳ-kheo phạm luật hạnh, cho là hổ thẹn không dám hỏi Phật, đến hỏi con:

“Thưa ngài Ưu-ba-ly, chúng tôi phạm giới luật, thật là xấu hổ, không dám đến hỏi Phật, cúi mong ngài giải quyết nghi ngờ cho chúng tôi, để được thoát khỏi những lỗi này!”

Con liền đúng như pháp vì họ giải nói. Khi ấy ông Duy Ma Cật đến bảo con: “Thưa ngài Ưu-ba-ly, không nên thêm tội cho hai thầy Tỳ-kheo này! Phải thẳng trừ diệt, chớ có làm nhiều loạn tâm hai vị ấy. Vì cớ sao? Vì tánh tội không ở trong, không ở ngoài, không ở chặng giữa, như lời Phật nói tâm cấu nên chúng sanh cấu, tâm tịnh nên chúng sanh tịnh. Tâm cũng

không ở trong, không ở ngoài, không ở chằng giữa, tâm kia như thế, tội cấu như thế, các pháp cũng như thế, không ra ngoài chân như. Như ngài Ưu-ba-ly, khi do tâm tướng được giải thoát, há có cấu chằng?”

Con trả lời: “Không vậy.” Ông Duy Ma Cật nói: “Tất cả chúng sanh tâm tướng không cấu, cũng lại như thế. Thừa ngài Ưu-ba-ly, vọng tưởng là cấu, không vọng tưởng là tịnh. Điên đảo là cấu, không điên đảo là tịnh. Chấp ngã là cấu, không chấp ngã là tịnh. Nay ngài Ưu-ba-ly, tất cả pháp sanh diệt không trụ không dừng, như huyễn như điện, các pháp không đối đãi cho đến một niệm cũng không dừng. Các pháp đều là vọng kiến, như mộng, như sóng nắng, như trăng trong nước, như bóng trong gương, do vọng tưởng sanh. Người biết được như thế mới gọi là giữ giới luật. Người biết được như thế, ấy mới gọi là khéo hiểu.”

Khi ấy hai thầy Tỳ-kheo nói: “Thật là thượng trí thay! Ngài Ưu-ba-ly không thể nào bì kịp, ngài là người giữ giới hơn hết mà cũng không thể nói được.”

Con liền đáp: “Ngoài đức Như Lai ra, chưa có hàng Thanh văn hay Bồ-tát nào có thể chế phục được nhạo thuyết biện tài của ông Duy Ma Cật, trí tuệ minh đạt của ông là như vậy đó.”

Lúc bấy giờ hai thầy Tỳ-kheo liền dứt hết các nghi, phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác và phát nguyện: “Nguyện cho tất cả chúng sanh đều được biện tài như thế.” Cho nên con không thể đến thăm bệnh ông Duy Ma Cật.

Phật bảo ngài La-hầu-la:

- Ông đi đến thăm bệnh ông Duy Ma Cật.

Ngài La-hầu-la bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Con không kham đến thăm bệnh ông ấy. Vì cớ sao? Con

nhớ thuở xưa ở thành Tỳ-da-ly, các con ông trưởng giả đến chỗ của con, cúi đầu làm lễ, hỏi con rằng: “Thưa ngài La-hầu-la, ngài là con của Phật, đã bỏ ngôi Chuyển luân thánh vương đi xuất gia hành đạo. Xuất gia đó có những lợi ích gì?”

Con liền đúng như pháp vì họ nói lợi ích của công đức xuất gia. Khi ấy ông Duy Ma Cật đến bảo con rằng: “Thưa ngài La-hầu-la, không nên nói cái lợi của công đức xuất gia. Vì cố sao? Không lợi, không công đức, ấy là xuất gia. Pháp hữu vi thì có thể nói có lợi, có công đức. Phạm xuất gia là pháp vô vi, mà trong pháp vô vi thì không lợi, không công đức. La-hầu-la, xuất gia đó không kia không đây, cũng không khoảng giữa. Là sáu mươi hai kiến chấp, ở nơi Niết-bàn. Người trí thọ nhận là chỗ sở hành của hàng thánh giả. Hàng phục chúng ma, qua được năm đạo, trong sạch ngũ nhãn, được ngũ lực, lập ngũ căn. Không náo

hại người khác, lìa các tạp ác. Dẹp phá các ngoại đạo, vượt khỏi các giả danh. Ra khỏi bùn lầy, không bị trói buộc. Không ngã sở, không sở thọ. Không bị nhiễu loạn, trong tâm vui vẻ. Bảo hộ ý kia, tùy thuận thiên định, lìa các lỗi ác. Nếu hay như thế, ấy là chân xuất gia.”

Khi đó ông Duy Ma Cật bảo các con trưởng giả: “Các ông ở trong chánh pháp nên cùng nhau xuất gia. Vì cớ sao? Vì Phật ra đời rất khó được gặp.”

Các con trưởng giả thưa: “Thưa cư sĩ, chúng tôi nghe Phật nói cha mẹ không cho thì không được xuất gia.”

Ông Duy Ma Cật nói: “Đúng vậy! Ngay khi các ông phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, đó chính là xuất gia, đó chính là thọ giới Cụ túc.”

Khi ấy ba mươi hai người con ông trưởng giả đều phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, nên con không kham đến thăm bệnh ông ấy.

Phật bảo ngài A-nan:

- Ông đi đến thăm bệnh ông Duy Ma Cật.

Ngài A-nan bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Con không kham đến thăm bệnh ông ấy. Vì cố sao? Con nhớ thuở xưa, Thế Tôn thân có chút bệnh phải dùng sữa bò, con liền mang bát đến đứng trước cửa nhà đại Bà-la-môn. Khi ấy ông Duy Ma Cật đến hỏi con: “Thưa ngài A-nan, vì sao sáng sớm mang bát đến đứng đây?”

Con đáp: “Này cư sĩ, thân Thế Tôn có chút bệnh phải dùng sữa bò, nên tôi đến đứng đây.”

Ông Duy Ma Cật nói: “Thôi, thôi! A-nan chớ có nói lời ấy. Thân Như Lai là thể kim cang, các ác đã dứt, các thiện đã đầy đủ, sao phải có bệnh, sao phải có nã? Lặng lẽ mà đi, A-nan. Chớ phỉ báng Như Lai, chớ cho những người khác nghe lời thô này. Không nên để Chư

thiên đầy đủ oai đức và những vị Bồ-tát đến từ các cõi tịnh độ khác nghe được lời nói này. A-nan, vị Chuyển luân thánh vương chỉ có chút ít phước còn được không bệnh, huống chi Như Lai đầy đủ vô lượng phước đức thù thắng đó ư! Hãy đi A-nan! Chớ khiến chúng tôi phải chịu sự hổ thẹn. Ngoại đạo, Phạm chí nếu nghe được lời này thì sẽ khởi nghĩ rằng: “Sao gọi là thầy? Tự mình không thể cứu bệnh mà có thể cứu bệnh cho người khác?” Ngài nên lên đi mau, chớ để cho người nghe. A-nan nên biết, thân Như Lai tức là pháp thân không phải thân tứ dục. Phật là bậc Thế Tôn vượt qua cả tam giới. Thân Phật vô lậu, các lậu đã dứt. Thân Phật vô vi, không rơi vào các số. Thân như thế sao còn có bệnh? Sao còn có não?”

Bạch Thế Tôn! Khi ấy con thật là hổ thẹn, chẳng lẽ con gần Phật mà nghe lầm ư ?

Liền khi ấy ở trong không trung có tiếng: “Này A-nan, đúng như cư sĩ nói. Chỉ vì Phật ra đời nơi ngũ trước ác thế nên thị hiện pháp này để độ thoát chúng sanh. Hãy đi A-nan, nhận lấy sữa chó hổ thẹn.”

Bạch Thế Tôn! Ông Duy Ma Cật trí tuệ biện tài như thế. Nên con không dám đến thăm bệnh ông.

Như thế năm trăm vị đại đệ tử mỗi vị hướng về Phật nói về bản duyên kia, thuật lại những lời ông Duy Ma Cật, đều nói: “Con không kham đến thăm bệnh ông ấy!”



04. PHẨM BỒ-TÁT

Khi ấy Phật bảo Bồ-tát Di-lặc:

- Ông hãy đến thăm bệnh ông Duy Ma Cật.

Ngài Di-lặc bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Con không kham đến thăm bệnh ông ấy. Vì cố sao? Nhớ thuở xưa con vì Thiên vương ở cung trời Đâu-suất và quyền thuộc của người, nói về hạnh bất thối chuyển. Lúc ấy ông Duy Ma Cật đến bảo con: “Ngài Di-lặc! Đức Thế Tôn thọ ký cho nhân giả, một đời sẽ được quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Vậy đời nào ngài được thọ ký? Đời quá khứ chăng? Đời vị lai chăng? Đời hiện tại chăng? Nếu đời quá khứ, thì quá khứ đã qua. Nếu đời vị lai, thì vị lai chưa đến. Nếu đời hiện tại, thì hiện tại không dừng. Như lời Phật nói: “Này các Tỳ-

kheo! Chính ông hiện nay, cũng sanh già chết.” Nếu do vô sanh được thọ ký thì vô sanh đó là chánh vị, ở trong chánh vị cũng không thọ ký, cũng không được quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, vì sao ngài Di-lặc một đời được thọ ký? Là từ Như sanh được thọ ký hay từ Như diệt được thọ ký? Nếu do Như sanh được thọ ký, mà Như không có sanh. Nếu do Như diệt được thọ ký, mà Như không có diệt. Tất cả chúng sanh đều Như, tất cả pháp cũng Như, các vị thánh hiền cũng Như, cho đến Bồ-tát Di-lặc cũng Như. Nếu ngài Di-lặc được thọ ký thì tất cả chúng sanh cũng phải được thọ ký.

Vì có sao? Phàm Như thì không hai không khác, nếu Di-lặc được quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác thì tất cả chúng sanh đều cũng phải được. Vì có sao? Tất cả chúng sanh tức là tướng Bồ-đề. Nếu Di-lặc được diệt độ thì tất cả chúng sanh cũng phải diệt độ. Vì có sao?

Vì chư Phật biết tất cả chúng sanh cứu cánh tịch diệt chẳng còn diệt nữa.

Thế nên, ngài Di-lặc chớ dùng pháp này mà dạy bảo các thiên tử, thật không có phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, cũng không có thối chuyển. Nay Di-lặc, phải khiến cho những vị thiên tử này bỏ kiến chấp phân biệt về Bồ-đề. Vì cớ sao? Vì Bồ-đề không thể do thân mà được, cũng không do tâm mà được. Tịch diệt là Bồ-đề, vì diệt các tướng. Chẳng quán là Bồ-đề, vì lìa các duyên. Chẳng hành là Bồ-đề, vì không có ước niệm. Đoạn là Bồ-đề, vì xả các kiến chấp. Lìa là Bồ-đề, vì lìa các vọng tưởng. Chướng là Bồ-đề, vì chướng các nguyện. Chẳng nhập là Bồ-đề, vì không tham trước. Thuận là Bồ-đề, vì thuận nơi Như. Trụ là Bồ-đề, vì trụ pháp tánh. Đến là Bồ-đề, vì đến được thật tế. Bất nhị là Bồ-đề, vì lìa ý pháp. Bình đẳng là Bồ-đề, vì bình đẳng như hư không. Vô vi là Bồ-đề, vì không sanh trụ diệt. Tri là Bồ-đề, vì rõ

biết tâm hành chúng sanh. Chẳng hội là Bồ-đề, vì các nhập không hội. Chẳng hiệp là Bồ-đề, vì lìa phiền não tập. Vô xứ là Bồ-đề, vì không có hình sắc. Giả danh là Bồ-đề, vì danh tự là không. Như hóa là Bồ-đề, vì không thủ xả. Không loạn là Bồ-đề, vì thường tự tĩnh. Thiện tịch là Bồ-đề, vì tánh thanh tịnh. Không thủ là Bồ-đề, vì lìa các phan duyên. Không khác là Bồ-đề, vì các pháp bình đẳng. Không so sánh là Bồ-đề, vì không thể thí dụ được. Vi diệu là Bồ-đề, vì các pháp khó biết.”

Bạch Thế Tôn! Khi ông Duy Ma Cật nói pháp này, hai trăm thiên tử được pháp Vô sanh nhẫn. Cho nên con không kham đến thăm bệnh ông ấy.

Phật bảo Đồng tử Quang Nghiêm:

- Ông hãy đến thăm bệnh ông Duy Ma Cật.

Quang Nghiêm liền bạch Phật rằng:

- Bạch Thế Tôn! Con không kham đến thăm bệnh ông ấy. Vì cớ sao? Nhớ thuở xưa, khi con ra khỏi đại thành Tỳ-da-ly, lúc đó ông Duy Ma Cật mới vào thành. Con liền chào và hỏi: “Cư sĩ từ đâu đến đây?” Ông trả lời: “Tôi từ đạo tràng đến.” Con hỏi: “Đạo tràng là chỗ nào?” Ông đáp: “Trực tâm là đạo tràng, vì không hư giả. Phát hạnh là đạo tràng, vì hay biện sự.

Thâm tâm là đạo tràng, vì tăng ích các công đức. Bồ-đề tâm là đạo tràng, vì không lầm lẫn. Bồ thí là đạo tràng, vì không mong quả báo. Trì giới là đạo tràng, vì nguyện được đầy đủ. Nhẫn nhục là đạo tràng, vì đối với chúng sanh không tâm chướng ngại. Tinh tấn là đạo tràng vì không biếng nhác lui sụt. Thiền định là đạo tràng, vì tâm điều nhu. Trí tuệ là đạo tràng, vì hiện thấy các pháp. Từ là đạo tràng, vì bình đẳng đối với chúng sanh. Bi là đạo tràng, vì nhẫn chịu những sự đau khổ. Hỷ là đạo tràng, vì ưa

thích pháp. Xả là đạo tràng, vì dứt bỏ yêu ghét. Thần thông là đạo tràng, vì thành tựu lực thông. Giải thoát là đạo tràng, vì hay bội xả. Phương tiện là đạo tràng, vì giáo hóa chúng sanh. Tứ nhiếp pháp là đạo tràng, vì nhiếp phục chúng sanh. Đa văn là đạo tràng, vì như nghe mà thực hành. Phục tâm là đạo tràng, vì chánh quán các pháp. Ba mươi bảy phẩm trợ đạo là đạo tràng, vì bỏ các pháp hữu vi. Tứ đế là đạo tràng, vì không dối thế gian. Duyên khởi là đạo tràng, vì vô minh cho đến lão tử đều không cùng tận. Các phiền não là đạo tràng, vì biết như thật. Chúng sanh là đạo tràng, vì biết vô ngã. Tất cả pháp là đạo tràng, vì biết các pháp không. Hàng ma là đạo tràng, vì không bị khuynh động. Ba cõi là đạo tràng, vì không chỗ đến. Sự tử rỗng là đạo tràng, vì không chỗ sợ. Ngũ lực, tứ vô sở úy, thập bát bất cộng pháp là đạo tràng, vì không có các lỗi lầm. Tam minh là đạo tràng, vì không chướng ngại khác. Một

niệm biết tất cả pháp là đạo tràng, vì thành tựu Nhất thiết trí.

Như thế, này thiện nam tử! Bồ-tát nếu dùng các ba-la-mật mà giáo hóa chúng sanh, những hành động tạo tác, giở chân hạ chân, phải biết đều là từ đạo tràng đến, trụ nơi Phật pháp vậy.”

Khi ông nói pháp này, năm trăm vị trời người đều phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Cho nên con không kham đến thăm bệnh ông ấy.

Phật bảo Bồ-tát Trì Thế:

- Ông hãy đến thăm bệnh ông Duy Ma Cật.

Bồ-tát Trì Thế bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Con không kham đến thăm bệnh ông ấy. Vì cố sao? Nhớ thuở xưa, con ở trong tịnh thất, khi đó ma Ba-tuần đem một muôn hai ngàn Thiên nữ, dáng giống như là Đế-thích, đánh nhạc ca hát, đi đến chỗ của con

cùng những quyền thuộc của nó, đầu lễ dưới chân con, chấp tay cung kính đứng qua một bên. Con nghĩ đó là Đế-thích nên nói rằng: “Lành thay! Kiều-thi-ca, ông tuy có phước, không nên tự buông lung, nên quán ngũ dục là vô thường để cầu căn lành, nơi thân mạng, tài sản mà tu pháp kiên cố.”

Liên khi ấy, ma vương nói với con: “Này Chánh sĩ, nên nhận một muôn hai ngàn Thiên nữ này, có thể đủ để quét dọn.” Con nói rằng: “Kiều-thi-ca, không nên đem vật phi pháp mà cúng dường cho Sa môn Thích tử. Đây không phải chỗ ta nên nhận.”

Con vừa nói rồi, khi ấy ông Duy Ma Cật đi đến bảo con: “Không phải là trời Đế-thích, ấy là ma đến nhiễu loạn ông đó!”

Ngài Duy Ma Cật liền nói với ma: “Những người nữ này có thể đem cho tôi. Như tôi thì mới đáng nhận.” Ma liền

hoảng sợ, nghĩ rằng ông Duy Ma Cật đâu không làm náo hại ta, muốn ẩn hình đi mà không thể ẩn được. Dùng hết thần lực của nó cũng không thể đi được. Liền nghe trong hư không có tiếng nói: “Ba-tuần, hãy đem những người nữ này cho đi thì mới có thể đi được.” Ma vì sợ nên mới miễn cưỡng mà cho.

Khi ấy ông Duy Ma Cật mới bảo những người nữ ấy: “Ma đã đem các chị cho tôi rồi. Nay các chị đều phải phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.”

Liền tùy căn cơ thích hợp mà vì nói pháp, khiến cho các vị đó phát ý đạo. Lại nói rằng: “Các chị đã phát ý đạo, có pháp lạc có thể tự vui. Không nên lại vui theo ngũ dục nữa.”

Các Thiên nữ liền hỏi: “Những gì là pháp lạc?”

Ngài đáp: “Vui thường tin Phật, vui muốn nghe pháp, vui cúng dường chúng tăng, vui lìa ngũ dục, vui quán ngũ âm

như oán tặc, vui quán tứ đại như rắn độc, vui quán nội nhập như xóm rộng. Vui tùy hộ ý đạo, vui làm lợi ích cho chúng sanh, vui cung kính bậc sư trưởng. Vui rộng làm việc bố thí, vui kiên trì giới luật, vui nhẫn nhục nhu hòa, vui siêng làm các căn lành, vui thiền định không loạn, vui lìa cầu được trí tuệ sáng suốt. Vui rộng phát tâm Bồ-đề, vui hàng phục các ma, vui đoạn các phiền não, vui thanh tịnh cõi nước Phật, vui thành tựu những tướng tốt nên tu các công đức. Vui trang nghiêm đạo tràng. Vui nghe những pháp thâm sâu không sợ. Vui ba môn giải thoát, không vui phi thời. Vui gần những người đồng học, vui với những người không phải đồng học, tâm không giận không ngại. Vui đem sự bảo hộ những người ác tri thức, vui gần gũi những thiện tri thức. Vui tâm hỷ thanh tịnh, vui tu pháp vô lượng đạo phẩm. Ấy là pháp vui của những vị Bồ-tát.”

Khi ấy Ba-tuần bảo những Thiên nữ rằng: “Ta muốn cùng các người trở về thiên cung.”

Các vị Thiên nữ nói: “Ông đã đem chúng tôi cho cư sĩ, có pháp vui, chúng tôi rất là vui, không trở lại vui cái vui ngũ dục nữa.”

Ma nói: “Cư sĩ có thể xả những người nữ này không? Tất cả những sở hữu đem cho người, ấy mới gọi là Bồ-tát.”

Ông Duy Ma Cật liền bảo: “Ta đã xả rồi. Người hãy đem những người đó đi, khiến cho tất cả chúng sanh được pháp nguyện đầy đủ.”

Khi ấy những vị Thiên nữ hỏi ông Duy Ma Cật: “Chúng tôi làm sao mà ở trong cung ma được ?”

Ông Duy Ma Cật nói: “Này các chị, có pháp môn tên Vô tận đảnh, các chị nên học. Vô tận đảnh đó, ví như một ngọn đèn mỗi trăm ngàn ngọn đèn, những chỗ tối đều sáng, sáng khắp không cùng

tận. Như thế, các chị! Phàm một vị Bồ-tát đã mở được đạo, khiến trăm ngàn chúng sanh đều được phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, đối với ý đạo kia cũng không có diệt hết, tùy chỗ nói pháp, mà tự tăng trưởng lợi ích tất cả pháp lành, ấy gọi là Vô tận đẳng. Các chị tuy ở trong cung ma, dùng pháp Vô tận đẳng này khiến cho vô số thiên tử Thiên nữ phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác để đền ơn Phật, cũng là làm lợi ích cho tất cả chúng sanh vậy.”

Khi ấy Thiên nữ cúi đầu lễ dưới chân ông Duy Ma Cật, đi theo ma trở về cung, bỗng nhiên biến mất.

Bạch Thế Tôn! Ông Duy Ma Cật có thần lực tự tại, trí tuệ biện tài như thế, nên con không kham đến thăm bệnh ông.

Phật bảo trưởng giả Thiện Đức:

- Ông hãy đến thăm bệnh ông Duy Ma Cật.

Thiện Đức bạch Phật rằng:

- Bạch Thế Tôn! Con không kham đến thăm bệnh ông ấy. Vì cố sao? Nhớ thuở xưa con ở trong nhà cha của con, lập hội đại thí cúng dường tất cả vị Sa môn, Bà-la-môn và những người ngoại đạo, bần cùng, hạ tiện, cô độc, người ăn xin... suốt cả bảy ngày. Khi ấy ông Duy Ma Cật đến trong hội bảo con rằng: “Này ông trưởng giả, phạm làm đại thí hội thì không phải là việc như ông đã làm. Phải làm hội pháp thí, đâu dùng hội tài thí làm gì!”

Con mới hỏi: “Này cư sĩ, thế nào gọi là hội pháp thí?”

Ông đáp: “Hội pháp thí là không trước không sau, đồng thời cúng dường tất cả chúng sanh, ấy gọi là hội pháp thí.”

Con hỏi: “Nghĩa là sao?”

Ông bảo: “Nghĩa là vì Bồ-đề, khởi tâm từ; vì cứu giúp chúng sanh, khởi tâm đại bi; vì gìn giữ chánh pháp, khởi

tâm hỷ; vì nhiếp trí tuệ, hành tâm xả. Vì nhiếp xan tham, khởi bố thí ba-la-mật; vì giáo hóa phạm giới, khởi trì giới ba-la-mật; vì không ngã pháp, khởi nhẫn nhục ba-la-mật; vì lìa tướng thân tâm, khởi tinh tấn ba-la-mật; vì tướng Bồ-đề, khởi thiền định ba-la-mật; vì Nhất thiết trí, khởi trí tuệ ba-la-mật. Giáo hóa chúng sanh mà khởi nơi Không; chẳng xả pháp hữu vi mà khởi vô tướng; thị hiện thọ sanh mà khởi vô tác; hộ trì chánh pháp mà khởi sức phương tiện; vì độ chúng sanh, khởi tứ nhiếp pháp; vì kính thờ tất cả, khởi trừ pháp mạn; đối với thân mạng tài, khởi ba pháp kiên cố; ở trong sáu niệm, khởi pháp tư niệm; ở trong sáu pháp hòa kính, khởi tâm chánh trực; thực hành thiện pháp chân chánh, khởi tịnh mạng; tâm thanh tịnh hoan hỷ, khởi thân cận bậc hiền thánh; không ghét người ác, khởi tâm điều phục; vì pháp xuất gia, khởi thâm tâm; vì như lời nói thực hành, khởi đa văn; vì pháp vô tránh,

khởi ở chỗ vắng vẻ; hướng đến Phật tuệ, khởi ở chỗ an tọa; mở trói buộc cho chúng sanh, khởi chỗ tu hành; vì đầy đủ tướng hảo và thanh tịnh cõi Phật, khởi nghiệp phước đức; biết tất cả tâm niệm chúng sanh, tùy đó nói pháp, khởi nơi nghiệp trí; biết tất cả pháp không thủ không xả, vào môn nhất tướng, khởi ra nghiệp tuệ; đoạn tất cả phiền não, tất cả chướng ngại, tất cả pháp bất thiện, khởi ra tất cả nghiệp thiện; vì được Nhất thiết trí tuệ, tất cả thiện pháp, khởi tất cả pháp trợ Phật đạo. Như thế, này thiện nam tử! Đây là hội pháp thí. Nếu Bồ-tát trụ nơi hội pháp thí này, là đại thí chủ cũng là phước điền của tất cả thế gian.”

Bạch Thế Tôn! Khi ông Duy Ma Cật nói pháp này, trong chúng Bà-la-môn hai trăm người đều phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Con khi ấy tâm được thanh tịnh, tán thán điều chưa từng có. Cúi đầu đánh lễ dưới chân ông Duy Ma Cật, liền cỡi xâu chuỗi anh lạc

giá trị trăm ngàn để dâng lên cho ông mà ông không nhận. Con nói: “Thưa cư sĩ, mong ngài nhận, tùy ý mà cho.”

Ông Duy Ma Cật mới nhận chuỗi anh lạc, phân làm hai phần: một phần thí cho người ăn mày thấp nhất ở trong hội, còn một phần dâng lên Đức Phật Nan Thắng. Tất cả chúng hội đều thấy cõi nước Quang Minh của Đức Phật Nan Thắng, lại thấy xâu chuỗi anh lạc ở chỗ Phật kia biến thành đài báu bốn trụ, bốn phía trang nghiêm không che lấp chướng ngại nhau.

Khi đó ông Duy Ma Cật hiện thần biến rồi lại nói: “Nếu vị thí chủ mà tâm bình đẳng thí cho người ăn mày thấp nhất cũng như là tướng phước điền của Như Lai, không chỗ phân biệt, bình đẳng đại bi, không cầu quả báo, ấy gọi là pháp thí đầy đủ.” Người ăn mày thấp nhất trong thành thấy được thần lực này rồi, nghe lời nói kia, đều phát tâm Vô thượng

Chánh đẳng Chánh giác, cho nên con không kham đến thăm bệnh ông.

Như thế các Bồ-tát mỗi vị đến trước Phật trình bày duyên xưa của mình, khen ngợi và thuật lại những lời ông Duy Ma Cật, đều nói rằng chúng con không kham đến thăm bệnh ông ấy.



05. PHẨM VĂN THÙ THĂM BỆNH

Khi ấy Phật bảo ngài Văn-thù-sư-lợi:

- Ông đi đến thăm bệnh ông Duy Ma Cật.

Ngài Văn-thù-sư-lợi bạch Phật rằng:

- Bạch Thế Tôn! Bậc thượng nhân kia khó mà đối đáp được vì đã thâm đạt được thật tướng, khéo nói pháp yếu, biện tài thông suốt, trí tuệ vô ngại, tất cả các pháp thức của Bồ-tát thấy đều biết hết, những bí tàng của chư Phật không chỗ nào mà chẳng nhập, hàng phục các chúng ma và được thần thông du hý, trí tuệ phương tiện kia đều đã vượt qua. Tuy nhiên con xin vâng thánh chỉ của Phật đến thăm bệnh ông.

Khi đó ở trong chúng hội, các vị Bồ-tát và các vị đại đệ tử, trời Đế-thích, Phạm thiên, Tứ thiên vương đều khởi

nghĩ thế này: "Nay hai vị đại sĩ là Văn-thù-sư-lợi và Duy Ma Cật cùng luận đàm với nhau, ắt là nói diệu pháp!" Liên khi ấy tám ngàn vị Bồ-tát, năm trăm vị Thanh văn, trăm ngàn vị thiên nhân đều muốn đi theo.

Bấy giờ ngài Văn-thù-sư-lợi cùng các Bồ-tát, các vị đại đệ tử và Chư thiên nhân cung kính đi nhiễu để vào đại thành Tỳ-da-ly.

Lúc ấy trưởng giả Duy Ma Cật thăm nghĩ: "Nay Văn-thù-sư-lợi cùng với đại chúng đồng đến!" Ông liền dùng thần lực làm cho trong thất trống rỗng, dẹp hết đồ đạc và các thị giả, chỉ để một giường bệnh mà nằm.

Ngài Văn-thù-sư-lợi đã vào trong nhà ông Duy Ma Cật, thấy thất trống rỗng không có vật gì, chỉ có một mình ông nằm trên giường. Khi ấy ông Duy Ma Cật nói:

- Lành thay, Văn-thù-sư-lợi! Tướng không đến mà đến, tướng không thấy mà thấy.

Ngài Văn-thù liền đáp:

- Như thế, cư sĩ! Nếu đã đến lại chẳng đến, nếu đã đi lại chẳng đi. Vì có sao? Đến không từ đâu đến, đi không có chỗ đến, chỗ có thể thấy càng không thể thấy. Hãy gác việc đó lại. Cư sĩ, bệnh ông có thể chịu nổi chăng? Điều trị có bớt không, không đến nổi tăng chứ? Thế Tôn rất ân cần thăm hỏi ông. Này cư sĩ! Bệnh ấy do nhân gì mà khởi? Bệnh sanh đã lâu chưa? Làm sao để hết bệnh?

Ông Duy Ma Cật nói:

- Từ si có ái, ắt là bệnh tôi sanh. Vì tất cả chúng sanh bệnh, thế nên tôi bệnh. Nếu tất cả chúng sanh hết bệnh thì bệnh tôi cũng dứt. Vì có sao? Bồ-tát vì chúng sanh nên vào sanh tử, có sanh tử ắt có bệnh. Nếu chúng sanh được lìa bệnh thì Bồ-tát cũng không bệnh. Ví như ông

trưởng giả chỉ có một đứa con, đứa con kia bị bệnh thì cha mẹ cũng bệnh. Nếu đứa con hết bệnh thì cha mẹ cũng khỏi. Bồ-tát cũng như thế, đối với chúng sanh yêu mến như con. Chúng sanh bệnh thì Bồ-tát bệnh, chúng sanh lành bệnh thì Bồ-tát cũng lành bệnh. Lại nói bệnh ấy từ nhân duyên nào mà khỏi? Bồ-tát bệnh đó là do lòng đại bi mà khỏi.

Ngài Văn-thù-sư-lợi hỏi:

- Nay cư sĩ, thất này vì sao trống không không có thị giả?

Ông Duy Ma Cật nói:

- Cõi nước của chư Phật cũng đều trống không.

Lại hỏi: - Lấy gì làm không ?

Đáp rằng: - Lấy không làm không.

Lại hỏi: - Không đâu cần không?

Đáp: - Do không phân biệt không, nên không.

Lại hỏi: - Không có thể phân biệt được sao?

Đáp: - Phân biệt cũng không.

Lại hỏi: - Cái không ấy phải cầu ở đâu?

Đáp: - Ở trong sáu mươi hai kiến chấp mà cầu.

Lại hỏi: - Sáu mươi hai kiến chấp phải cầu ở đâu?

Đáp: - Phải ở trong giải thoát của chư Phật mà cầu.

Lại hỏi: - Giải thoát của chư Phật phải cầu ở đâu?

Đáp: - Phải cầu ở trong tất cả tâm hạnh chúng sanh. Lại nhân giả hỏi, sao không có thị giả? Tất cả chúng ma và ngoại đạo đều là thị giả của tôi. Vì cớ sao? Chúng ma ưa sanh tử, Bồ-tát đối với sanh tử chẳng bỏ. Ngoại đạo thì ưa các kiến chấp, Bồ-tát đối các kiến chấp chẳng động.

Ngài Văn-thù hỏi: - Bệnh của cư sĩ tướng trạng thế nào?

Ông Duy Ma Cật đáp: - Bệnh tôi không hình tướng không thể thấy.

Lại hỏi: - Bệnh này hợp với thân chẳng? Hợp với tâm chẳng?

Đáp: - Không hợp với thân vì lìa thân tướng, cũng chẳng hợp với tâm, vì tâm như huyễn.

Lại hỏi: - Địa đại, thủy đại, hỏa đại, phong đại, nơi tứ đại này thì đại nào bệnh?

Đáp: - Bệnh ấy không phải địa đại cũng chẳng lìa địa đại; thủy, hỏa, phong đại cũng lại như thế.

Các chúng sanh bệnh là từ tứ đại khởi, vì chúng sanh có bệnh thể nên tôi bệnh.

Khi ấy Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi hỏi ông Duy Ma Cật:

- Bồ-tát nên làm thế nào để an ủi những vị Bồ-tát bệnh?

Ông Duy Ma Cật mới nói:

- Nói thân vô thường mà không nói chán lìa thân. Nói thân có khổ mà không nói ưa Niết-bàn. Nói thân là vô ngã mà nói pháp để giáo hóa chúng sanh. Nói thân không tịch, không nói cứu cánh tịch diệt. Nói ăn năn những lỗi trước mà không nói vào quá khứ. Do mình bệnh nên thương những người khác bệnh. Phải biết cái khổ vô số kiếp đời trước mà nhớ nghĩ lợi ích cho tất cả chúng sanh. Nhớ việc tu phước, nghĩ đến sự sống trong sạch, chớ sanh buồn phiền, thường khởi tinh tấn. Phải làm vị y vương để trị bệnh cho tất cả chúng sanh. Bồ-tát nên như thế mà an ủi những Bồ-tát có bệnh, khiến cho những vị này được hoan hỷ.

Ngài Văn-thù-sư-lợi nói:

- Nay cư sĩ, Bồ-tát có bệnh thì làm sao mà điều phục tâm kia?

Ông Duy Ma Cật đáp:

- Bồ-tát có bệnh nên khởi nghĩ thế này: "Nay ta bệnh đây đều là từ đời trước vọng tưởng điên đảo các phiền não sanh, không có một pháp thật thì ai nhận bệnh! Vì có sao? Vì tứ đại hợp nên giả danh là thân, tứ đại không chủ thì thân cũng vô ngã, lại bệnh này khởi đều do chấp ngã. Thế nên, đối với ngã không nên sanh chấp trước." Đã biết gốc bệnh tức trừ ngã tưởng và chúng sanh tưởng. Phải khởi pháp tưởng, nên khởi nghĩ thế này: "Chỉ do các pháp hợp thành thân này. Khởi chỉ là pháp khởi, diệt chỉ là pháp diệt. Lại pháp này mỗi pháp không biết nhau, khi khởi không nói ngã khởi, khi diệt không nói ngã diệt." Những vị Bồ-tát có bệnh kia vì diệt pháp tưởng nên phải khởi nghĩ thế này: "Pháp tưởng này cũng là điên đảo, điên đảo đó tức là đại họa, ta phải lìa nó." Thế nào là lìa?

Lìa ngã, ngã sở. Thế nào là lìa ngã, ngã sở? Nghĩa là lìa hai pháp. Thế nào là lìa hai pháp? Nghĩa là không nghĩ các pháp trong ngoài, thực hành bình đẳng. Thế nào là bình đẳng? Nghĩa là ngã bình đẳng, Niết-bàn bình đẳng. Vì có sao? Vì ngã và Niết-bàn cả hai đều không. Vì sao lại không? Chỉ vì danh tự nên không. Như thế hai pháp này không có tánh quyết định. Được bình đẳng như thế thì không có các bệnh khác, chỉ có bệnh không; bệnh không cũng không. Bồ-tát có bệnh này do không chỗ thọ mà thọ các thọ, chưa đủ Phật pháp, cũng chẳng diệt thọ mà thủ chứng. Dù thân có khổ, nghĩ đến chúng sanh trong đường ác mà khởi tâm đại bi, ta đã điều phục cũng sẽ điều phục tất cả chúng sanh. Chỉ trừ bệnh kia mà không trừ pháp, vì đoạn gốc bệnh mà giáo hóa họ. Sao gọi là gốc bệnh? Nghĩa là có phan duyên, từ có phan duyên ắt là gốc bệnh.

Sao gọi là phan duyên? Nghĩa là tam giới. Làm sao đoạn phan duyên? Dùng vô sở đắc, nếu vô sở đắc thì không có phan duyên. Sao gọi là vô sở đắc? Nghĩa là lia hai kiến chấp. Sao gọi là hai kiến chấp? Nghĩa là kiến chấp bên trong, kiến chấp bên ngoài, ấy là vô sở đắc. Văn-thù-sư-lợi, ấy là Bồ-tát có bệnh dùng tâm kia để mà điều phục, vì đoạn khổ già bệnh chết, ấy là Bồ-đề của Bồ-tát. Nếu không như thế thì chỗ tu trị của mình không có trí tuệ bén nhạy. Thí như thắng được kẻ thù mới gọi là dũng sĩ. Như thế trừ hết già bệnh chết mới gọi là Bồ-tát.

Bồ-tát có bệnh kia nên lại khởi nghĩ như thế này: "Như bệnh của ta đây chẳng phải thật, chẳng phải có, bệnh của chúng sanh cũng chẳng phải thật, cũng chẳng phải có." Khi khởi quán như thế đối với các chúng sanh, khởi ái kiến đại bi tức nên xả ly. Vì có sao? Bồ-tát đoạn trừ khách trần phiền não mà khởi đại bi. Ái kiến bi đó tức là đối với sanh tử có

tâm mệt mỏi nhàm chán. Nếu hay là được cái này, không có mệt mỏi nhàm chán, sanh ở chỗ nào cũng không bị ái kiến che lấp. Chỗ sanh không bị trói buộc, hay vì chúng sanh nói pháp mở trói buộc, như lời Phật nói: "Nếu tự có trói buộc mà hay cởi mở cho người khác thì không có lẽ ấy. Nếu tự mình không trói buộc mà hay mở cho người, điều ấy là có được." Do đó Bồ-tát không nên khởi trói buộc. Sao gọi là trói? Sao gọi là mở? Tham trước thiên vị, ấy là Bồ-tát bị trói; vì phương tiện sanh, ấy là Bồ-tát mở. Lại không có phương tiện tuệ là bị trói, có phương tiện tuệ gọi là mở; không có tuệ phương tiện là trói, có tuệ phương tiện là mở. Sao gọi không có phương tiện tuệ bị trói? Nghĩa là Bồ-tát do tâm ái kiến trang nghiêm cõi Phật, thành tựu cho chúng sanh, đối với các pháp Không, vô tướng, vô tác mà tự điều phục, ấy gọi là không phương tiện tuệ bị trói. Sao gọi là có phương tiện tuệ mở? Nghĩa là

không do tâm ái kiến trang nghiêm cõi Phật, thành tựu chúng sanh, đối trong ba pháp Không, vô tướng, vô tác, tự điều phục mà không mệt mỏi nhằm chán, ấy gọi là có phương tiện tuệ mở. Sao gọi là không có tuệ phương tiện bị trói? Nghĩa là Bồ-tát trụ nơi các thứ phiền não tham dục, sân nhuế, tà kiến... mà gieo trồng các cội công đức, ấy gọi là không có tuệ phương tiện bị trói. Sao gọi là có tuệ phương tiện mở? Nghĩa là lìa các thứ phiền não tham dục, sân nhuế, tà kiến... mà gieo trồng các cội công đức, hồi hướng về Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, ấy gọi là có tuệ phương tiện mở.

Văn-thù-sư-lợi, những vị Bồ-tát có bệnh kia nên quán các pháp như thế. Lại nữa, quán thân vô thường, khổ, không, phi ngã, ấy gọi là tuệ. Tuy thân có bệnh mà thường ở trong sanh tử làm lợi ích cho tất cả chúng sanh không biết chán mỏi, ấy gọi là phương tiện. Lại nữa quán thân, thân chẳng lìa bệnh, bệnh chẳng

lìa thân, bệnh ấy thân ấy không phải mới không phải cũ, ấy gọi là tuệ. Dù thân có bệnh mà không hằng diệt, ấy gọi là phương tiện.

Văn-thù-sư-lợi, Bồ-tát có bệnh nên như thế mà điều phục tâm kia, chẳng trụ ở trong ấy cũng lại chẳng trụ chẳng điều phục tâm. Vì cố sao? Nếu trụ chẳng điều phục tâm, ấy là pháp của người ngu; còn nếu trụ ở điều phục tâm, ấy là pháp của Thanh văn. Vì thế Bồ-tát không nên trụ ở nơi điều phục và chẳng điều phục tâm, lìa hai pháp này, ấy gọi là hạnh Bồ-tát. Ở trong sanh tử không làm những hạnh ô uế, trụ nơi Niết-bàn mà không hằng diệt độ, ấy là hạnh Bồ-tát. Chẳng phải hạnh phàm phu, chẳng phải hạnh hiền thánh, ấy là hạnh Bồ-tát. Chẳng phải hạnh cầu, chẳng phải hạnh tịnh, ấy là hạnh Bồ-tát. Tuy vượt qua hạnh ma mà hiện hàng phục chúng ma, ấy là hạnh Bồ-tát. Cầu nhất thiết trí, không cầu phi thời, ấy là hạnh Bồ-tát.

Tuy quán các pháp chẳng sanh mà chẳng nhập chánh vị, ấy là hạnh Bồ-tát. Tuy quán mười hai nhân duyên khởi, mà vào các tà kiến, ấy là hạnh Bồ-tát. Tuy nhiếp phục tất cả chúng sanh mà không ái trước, ấy là hạnh Bồ-tát. Tuy ưa xa lìa mà không hoàn toàn y nơi diệt thân tâm, ấy là hạnh Bồ-tát. Tuy đi trong tam giới mà không hoại pháp tánh, ấy là hạnh Bồ-tát. Tuy hành nơi Không mà gieo trồng các cội công đức, ấy là hạnh Bồ-tát. Tuy hành vô tướng mà độ chúng sanh, ấy là hạnh Bồ-tát. Tuy hành vô tác mà hiện thọ thân, ấy là hạnh Bồ-tát. Tuy hành vô khởi mà khởi tất cả hạnh lành, ấy là hạnh Bồ-tát. Tuy hành lục ba-la-mật mà khắp biết tâm vương tâm sở của chúng sanh, ấy là hạnh Bồ-tát. Tuy hành lục thông mà không có tận lậu, ấy là hạnh Bồ-tát. Tuy hành tứ vô lượng tâm mà không tham trước sanh ở cõi trời Phạm thiên, ấy là hạnh Bồ-tát. Tuy hành thiền định giải thoát tam-muội mà

không sanh theo cõi Thiên, ấy là hạnh của Bồ-tát. Tuy hành tứ niệm xứ mà không hằng lìa thân thọ tâm pháp, ấy là hạnh Bồ-tát. Tuy hành tứ chánh cần mà không xả thân tâm tinh tấn, ấy là hạnh Bồ-tát. Tuy hành tứ như ý túc mà được tự tại thân thông, ấy là hạnh Bồ-tát. Tuy hành ngũ căn mà phân biệt các căn lợi độn của chúng sanh, ấy là hạnh Bồ-tát. Tuy hành ngũ lực mà ưa cầu thập lực của Phật, ấy là hạnh Bồ-tát. Tuy hành thất giác phần mà phân biệt trí tuệ Phật, ấy là hạnh Bồ-tát. Tuy hành bát chánh đạo mà ưa hành vô lượng Phật đạo, ấy là hạnh Bồ-tát. Tuy hành pháp chỉ quán trợ đạo mà cứu cánh không rơi vào tịch diệt, ấy là hạnh Bồ-tát. Tuy hành các pháp chẳng sanh chẳng diệt mà dùng tướng hảo trang nghiêm thân kia, ấy là hạnh Bồ-tát. Tuy hiện oai nghi Thanh văn Bích-chi Phật mà không xả Phật pháp, ấy là hạnh Bồ-tát. Tuy tùy tướng thanh tịnh cứu cánh của các pháp mà tùy sở ứng để

hiện thân kia, ấy là hạnh Bồ-tát. Tuy quán cõi nước chư Phật hằng tịch như không mà hiện các cõi Phật thanh tịnh, ấy là hạnh Bồ-tát. Tuy được Phật đạo chuyển pháp luân vào Niết-bàn mà không bỏ đạo Bồ-tát, ấy là hạnh Bồ-tát.

Khi nói lời ấy rồi, đại chúng đi theo ngài Văn-thù-sư-lợi, trong đó tám ngàn vị thiên tử đều phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.



06. PHẨM BẤT TƯ NGHÌ

Khi ấy ngài Xá-lợi-phất thấy trong thất này không có sàng tòa, liền khởi nghĩ: “Những vị Bồ-tát và chúng đại đệ tử của Phật sẽ ngồi ở chỗ nào?”

Trưởng giả Duy Ma Cật biết ý đó, nên nói với ngài Xá-lợi-phất rằng:

- Thế nào nhân giả, vì pháp mà đến ư? Vì sàng tòa mà đến ư?

Ngài Xá-lợi-phất nói:

- Tôi vì pháp mà đến chứ không phải vì sàng tòa mà đến.

Ông Duy Ma Cật nói:

- Thưa ngài Xá-lợi-phất, phàm người cầu pháp không tiếc thân mạng, huống là sàng tòa? Phàm người cầu pháp chẳng phải có sắc thọ tướng hành thức mà cầu,

chẳng có giới nhập mà cầu, chẳng có Dục, Sắc, Vô sắc mà cầu.

Thưa ngài Xá-lợi-phất, phàm người cầu pháp không chấp nơi Phật mà cầu, không chấp nơi pháp mà cầu, không chấp nơi chúng tăng mà cầu. Phàm người cầu pháp không thấy khổ để cầu, không có đoạn tập để cầu, không đến chứng diệt và tu đạo để cầu. Vì cớ sao? Pháp không có hý luận, nếu nói tôi sẽ kiến khổ, đoạn tập, chứng diệt, tu đạo, ấy là hý luận, chẳng phải là cầu pháp.

Thưa ngài Xá-lợi-phất, pháp gọi là tịch diệt, nếu hành sanh diệt ấy là cầu sanh diệt không phải cầu pháp. Pháp gọi là vô nhiễm, nếu nhiễm nơi pháp cho đến Niết-bàn ắt là nhiễm trước, chẳng phải cầu pháp. Pháp không hành xứ, nếu hành nơi pháp ắt là hành xứ, chẳng phải cầu pháp. Pháp không thủ xả, nếu thủ xả pháp ắt là thủ xả, chẳng phải cầu pháp. Pháp không chỗ nơi, nếu chấp chỗ nơi ắt là chấp chỗ nơi, chẳng phải cầu

pháp. Pháp gọi là vô tướng, nếu tùy theo tướng mà biết ắt là cầu tướng chứ không phải cầu pháp. Pháp không thể trụ, nếu trụ nơi pháp ắt là trụ pháp chứ không phải cầu pháp. Pháp không thể thấy nghe hiểu biết, nếu thực hành thấy nghe hiểu biết ắt là thấy nghe hiểu biết chứ không phải cầu pháp. Pháp gọi là vô vi, nếu hành hữu vi ấy là cầu hữu vi chứ không phải cầu pháp. Thế nên, ngài Xá-lợi-phất! Nếu là người cầu pháp, đối với tất cả pháp nên không có chỗ cầu.

Khi nói lời ấy rồi, năm trăm vị thiên tử đối trong các pháp được pháp nhãn thanh tịnh.

Bấy giờ trưởng giả Duy Ma Cật hỏi ngài Văn-thù-sư-lợi:

- Nhân giả dạo đi vô lượng ngàn muôn ức a-tăng-kỳ cõi nước, những cõi Phật nào có tòa sư tử do công đức thành tựu tốt đẹp nhất?

Ngài Văn-thù-sư-lợi nói:

- Nay cư sĩ, ở phương đông qua ba mươi sáu hàng hà sa cõi nước, có thế giới tên là Tu-di Tướng, Đức Phật ấy hiệu là Tu-di Đăng Vương, hiện nay vẫn còn. Thân Đức Phật kia cao tám muôn bốn ngàn do-tuần, tòa sư tử kia cao tám muôn bốn ngàn do-tuần, trang nghiêm đẹp đẽ bậc nhất.

Khi ấy trưởng giả Duy Ma Cật hiện sức thần thông, tức thì Đức Phật kia dời ba muôn hai ngàn tòa sư tử cao rộng đẹp đẽ, đem vào trong thất ông Duy Ma Cật, chư Bồ-tát và các vị đại đệ tử, Đế-thích,

Phạm thiên, Tứ thiên vương v.v... từ xưa chưa từng thấy. Thất rộng lớn dung chứa hết ba muôn hai ngàn tòa sư tử mà không chướng ngại. Ở trong thành Tỳ-da-ly cho đến tứ thiên hạ cõi Diêm-phù-đề cũng không bị ép ngạt, thấy đều thấy như cũ.

Bấy giờ ông Duy Ma Cật mời ngài Văn-thù-sư-lợi lên tòa sư tử, cùng với các

vị Bồ-tát thượng nhân đồng ngồi, thân phải đứng cao bằng tòa kia. Những vị Bồ-tát đã được thần thông liền tự biến hình cao bốn muôn hai ngàn do-tuần, lên ngồi trên tòa sư tử. Các vị Bồ-tát mới phát tâm và các vị đại đệ tử của Phật đều không thể lên tòa được.

Lúc đó ông Duy Ma Cật nói với ngài Xá-lợi-phất:

- Mời Ngài lên ngồi tòa sư tử.

Ngài Xá-lợi-phất nói:

- Nay cư sĩ! Tòa này cao rộng, tôi không thể lên được.

Ông Duy Ma Cật nói:

- Thưa ngài Xá-lợi-phất, phải đánh lễ Đức Phật Tu-di Đăng Vương mới có thể ngồi được.

Khi ấy những vị Bồ-tát mới phát tâm và những vị đại đệ tử Phật bèn đánh lễ Đức Phật Tu-di Đăng Vương, liền lên ngồi được tòa sư tử.

Ngài Xá-lợi-phất nói:

- Nay cư sĩ, thật là chưa từng có! Thất nhỏ như thế mà có thể dung chứa được tòa cao rộng này, như thành Tỳ-da-ly cũng không bị chướng ngại, lại thêm chợ búa thành ấp trong cõi Diêm-phù-đề, và cung điện của Chư thiên, long vương, quỷ thần trong tứ thiên hạ cũng không bị ép ngặt.

Ông Duy Ma Cật nói:

- Thưa ngài Xá-lợi-phất! Chư Phật Bồ-tát có pháp môn giải thoát tên là Bất khả tư nghì. Nếu Bồ-tát trụ pháp môn giải thoát ấy, lấy núi Tu-di cao rộng mà nhét trong một hạt cải vẫn không có thêm bớt, núi chúa Tu-di tướng xưa vẫn như cũ mà Chư thiên của Tứ thiên vương và Đạo-lợi không biết không hay mình bị nhét vào trong ấy, chỉ có những người đáng độ mới thấy được núi Tu-di nhét trong hạt cải, ấy gọi là pháp môn giải thoát Bất khả tư nghì. Lại dùng nước trong bốn

biển cả dồn vào một lỗ chân lông mà không nhiều loạn các loài thủy tộc cá, trạnh, giải, đà... mà biển cả kia, tướng xưa vẫn như cũ, các loài rồng, quỷ thần, A-tu-la... không hay không biết mình bị vào trong lỗ chân lông, đối với chúng sanh này cũng không bị nhiều loạn.

Lại nữa Xá-lợi-phất! Bồ-tát trụ pháp môn giải thoát Bất khả tư nghì, nắm lấy tam thiên đại thiên thế giới như ông thợ gốm cầm hòn đất trong bàn tay mặt ném ra xa ngoài thế giới nhiều như cát sông Hằng rồi đặt trở về chỗ cũ, mà chúng sanh ở trong đó không hay không biết mình đã dời đổi, đều khiến những người đó không nghĩ rằng mình có đi qua lại, mà tướng xưa của thế giới này cũng vẫn như cũ.

Lại nữa Xá-lợi-phất, hoặc có chúng sanh ưa sống lâu ở đời mà có thể độ được, Bồ-tát liền kéo dài bảy ngày ra làm một kiếp, khiến cho những chúng sanh kia cho rằng mình sống một kiếp.

Hoặc có chúng sanh không ưa sống lâu ở đời mà có thể độ được, Bồ-tát liền rút ngắn một kiếp làm bảy ngày, khiến chúng sanh kia cho là bảy ngày.

Lại nữa ngài Xá-lợi-phất, Bồ-tát trụ trong pháp giải thoát Bất khả tư nghì, đem việc trang nghiêm tất cả các cõi Phật hợp lại thành một nước, để chỉ bày cho chúng sanh. Lại Bồ-tát đem chúng sanh trong các cõi Phật để trên bàn tay phải, bay đến khắp mười phương chỉ bày cho tất cả mà không rời khỏi chỗ cũ. Lại Xá-lợi-phất, những phẩm vật của chúng sanh trong mười phương cúng dường chư Phật, Bồ-tát nơi một lỗ chân lông đều khiến được thấy. Lại nữa mười phương cõi nước tất cả mặt trời, mặt trăng, sao... nơi một lỗ chân lông đều khiến cho thấy hết.

Lại Xá-lợi-phất, tất cả các gió ở trong mười phương thế giới, Bồ-tát thấy đều có thể hút hết vào trong miệng mà thân không tổn hại, các cây cối bên ngoài

cũng không bị gãy đổ. Lại mười phương thế giới khi kiếp hỏa tận, Bồ-tát đem tất cả lửa để vào trong bụng, lửa vẫn cháy như cũ mà không bị tổn hại. Lại ở phương dưới qua hàng hà sa số thế giới của chư Phật, lấy một cội Phật đưa lên phương trên qua hàng hà sa số thế giới, giống như là cầm cây kim nhọn ghim vào lá táo mà không bị tổn hại.

Lại Xá-lợi-phất, những vị Bồ-tát trụ pháp giải thoát Bất khả tư nghì, hay dùng thần thông hiện làm thân Phật, hoặc hiện thân Bích-chi Phật hoặc hiện thân Thanh văn, hoặc hiện thân Đế-thích hoặc hiện thân Phạm vương, hoặc hiện thân Thế chủ hoặc hiện thân Chuyển luân thánh vương. Lại tất cả các thứ tiếng trong mười phương thế giới, âm thanh bậc trung thượng hạ đều có thể biến thành tiếng của Phật, để diễn nói lý Vô thường, Khổ, Không, Vô ngã. Và mười phương chư Phật đang nói những pháp gì ở trong đó, đều khiến được nghe khắp.

Này ngài Xá-lợi-phất, nay tôi lược nói năng lực của pháp môn giải thoát Bất khả tư nghì của Bồ-tát, nếu rộng nói cùng kiếp cũng không thể hết.

Khi ấy ngài Đại Ca-diếp nghe nói pháp môn giải thoát Bất khả tư nghì của Bồ-tát, ngài tán thán việc chưa từng có, mới bảo ngài Xá-lợi-phất rằng:

- Ví như có người ở trước người mù hiện bày các thứ hình sắc, người mù kia không thể thấy. Cũng lại như thế, tất cả Thanh văn nghe pháp môn giải thoát Bất khả tư nghì này không thể hiểu rõ. Người trí nghe pháp này, ai mà chẳng phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác? Chúng ta vì sao mất hẳn cội gốc kia, đối với Đại thừa này mình như hạt giống mục! Tất cả Thanh văn nghe pháp môn giải thoát Bất khả tư nghì này, đều nên phải khóc ròng lên, âm thanh chấn động cả tam thiên đại thiên thế giới. Tất cả Bồ-tát nên rất vui mừng, đánh thọ pháp này. Nếu có Bồ-tát tin hiểu pháp môn giải

thoát Bất khả tư nghì, tất cả chúng ma không thể làm gì được.

Khi ngài Đại Ca-diếp nói lời ấy rồi, ba muôn hai ngàn thiên tử đều phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Lúc bấy giờ ông Duy Ma Cật nói với ngài Đại Ca-diếp:

- Nhân giả, trong mười phương vô lượng a-tăng-kỳ thế giới, những vị làm ma vương, phần nhiều là Bồ-tát trụ pháp giải thoát Bất khả tư nghì. Các ngài dùng sức phương tiện để giáo hóa chúng sanh nên hiện làm ma vương. Lại nữa ngài Ca-diếp, mười phương vô lượng Bồ-tát, hoặc có người theo mình mà xin tay chân tai mũi, đầu mắt tủy não, máu thịt da xương, xóm làng thành ấp, vợ con tôi tớ, voi ngựa xe cộ, vàng bạc lưu ly, xa cừ mã não, san hô, hổ phách, trân châu kha bồi, y phục thức ăn uống, những người xin như thế, phần nhiều là Bồ-tát trụ pháp giải thoát Bất khả tư nghì, dùng

sức phương tiện đến thử, khiến người kia được kiên cố. Vì cớ sao? Bồ-tát trụ pháp giải thoát Bất khả tư nghì có sức oai đức, nên thị hiện các hạnh bức bách, chỉ bày cho chúng sanh những việc khó làm như thế. Người phàm phu hạ liệt, không có thể lực, không thể nào bức bách được Bồ-tát. Ví như voi lớn giẫm đạp, con lừa không thể chịu nổi, ấy gọi là cửa phương tiện trí tuệ trụ pháp giải thoát Bất khả tư nghì của Bồ-tát.



07. PHẨM QUÁN CHÚNG SANH

Khi ấy Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi hỏi ông Duy Ma Cật:

- Bồ-tát quán chúng sanh như thế nào?

Ông Duy Ma Cật nói:

- Ví như nhà huyền thuật thấy người huyền của mình tạo ra, Bồ-tát quán chúng sanh là như thế. Như người trí thấy trăng trong nước, như hình mặt hiện trong gương, như sóng nắng khi trời nóng bức, như âm vang của tiếng hô to, như mây trong hư không, như chùm bọt nước, như bong bóng nước, như sự bền chắc của cây chuối, như sự lâu dài của tia chớp, như đại thứ năm, như ẩm thứ sáu, như tình thứ bảy, như nhập thứ mười ba, như giới thứ mười chín, Bồ-tát quán chúng sanh cũng lại như thế.

Như sắc trong cõi trời Vô sắc, như mầm của hạt giống rang, như thân kiến Tu-đà-hoàn, như A-na-hàm vào thai, như ba độc của A-la-hán, như tham sân phá cấm giới của Bồ-tát đắc vô sanh nhẫn, như tập khí phiền não của Phật, như người mù thấy sắc, như hơi thở ra vào của người nhập Diệt tận định, như dấu chim bay trong hư không, như con cô gái đá, như người huyền hóa khởi phiền não, như cảnh thấy trong mộng khi thức, như người diệt độ mà thọ thân, như lửa không khói, Bồ-tát quán chúng sanh cũng lại như thế.

Ngài Văn-thù-sư-lợi hỏi:

- Nếu Bồ-tát khởi quán như thế, làm sao thực hành lòng từ?

Ông Duy Ma Cật trả lời:

- Bồ-tát khởi quán thế ấy rồi, tự nghĩ: "Ta phải vì chúng sanh nói pháp như thế." Ấy tức là lòng từ chân thật vậy.

Thực hành lòng từ tịch diệt vì không có chỗ sanh. Thực hành lòng từ bất nhiệt vì không có phiền não. Thực hành lòng từ bình đẳng vì ba đời bình đẳng. Thực hành lòng từ vô tránh vì không có chỗ khởi. Thực hành lòng từ không hai vì trong ngoài không hòa hợp. Thực hành lòng từ không hoại vì rốt ráo diệt tận. Thực hành lòng từ kiên cố vì tâm không hủy hoại. Thực hành lòng từ thanh tịnh vì các pháp tánh thanh tịnh. Thực hành lòng từ vô biên vì như hư không. Thực hành lòng từ A-la-hán vì để phá kiết sử và các tặc. Thực hành lòng từ Bồ-tát để an ổn chúng sanh. Thực hành lòng từ Như Lai vì được tướng như. Thực hành lòng từ của Phật vì giác ngộ chúng sanh. Thực hành lòng từ tự nhiên vì không nhân được. Thực hành lòng từ Bồ-đề vì một vị bình đẳng. Thực hành lòng từ vô đẳng vì đoạn các ái. Thực hành lòng từ đại bi vì dẫn dắt đến Đại thừa. Thực hành lòng từ không chán vì quán không,

vô ngã. Thực hành lòng từ pháp thí vì không tiếc nuôi. Thực hành lòng từ trì giới vì giáo hóa những người phạm giới. Thực hành lòng từ nhẫn nhục vì bảo hộ ta và người. Thực hành lòng từ tinh tấn là để gánh vác chúng sanh. Thực hành lòng từ thiện định vì không thọ vị. Thực hành lòng từ trí tuệ vì đều biết thời. Thực hành lòng từ phương tiện vì tất cả thị hiện. Thực hành lòng từ không ẩn vì trực tâm thanh tịnh. Thực hành lòng từ thâm tâm vì không có những hạnh tạp. Thực hành lòng từ không dối gạt vì không hư giả. Thực hành lòng từ an lạc vì khiến được an vui của Phật. Thực hành lòng từ của Bồ-tát là như thế ấy.

Ngài Văn-thù-sư-lợi lại hỏi: - Sao gọi là bi ?

Đáp rằng: - Bồ-tát làm ra những công đức đều cho tất cả chúng sanh cùng hưởng.

Hỏi: - Sao gọi là hỷ?

Đáp: - Có điều lợi ích đều hoan hỷ không hối hận.

Hỏi: - Sao gọi là xả?

Đáp: - Việc làm phước đức, không có chỗ mong cầu.

Ngài Văn-thù-sư-lợi lại hỏi:

- Có sợ sanh tử, Bồ-tát phải nương tựa chỗ nào?

Ông Duy Ma Cật bảo:

- Bồ-tát ở trong sanh tử có sợ, phải nương vào sức công đức của Như Lai.

Ngài Văn-thù-sư-lợi lại hỏi:

- Bồ-tát muốn nương vào sức công đức của Như Lai thì phải trụ chỗ nào?

Đáp: - Bồ-tát muốn nương vào sức công đức của Như Lai, phải trụ độ thoát tất cả chúng sanh.

Lại hỏi: - Muốn độ chúng sanh phải trừ cái gì?

Đáp: - Muốn độ chúng sanh phải trừ phiền não kia.

Hỏi: - Muốn trừ phiền não phải làm hạnh gì?

Đáp: - Phải hành chánh niệm.

Hỏi: - Làm sao để hành chánh niệm?

Đáp: - Phải hành chẳng sanh chẳng diệt.

Hỏi: - Pháp gì chẳng sanh? Pháp gì chẳng diệt?

Đáp: - Pháp bất thiện chẳng sanh, pháp thiện chẳng diệt.

Lại hỏi: - Thiện và ác cái gì làm gốc?

Đáp: - Thân làm gốc.

Lại hỏi: - Thân lấy gì làm gốc?

Đáp: - Tham dục làm gốc.

Hỏi: - Tham dục lấy gì làm gốc?

Đáp: - Hư vọng phân biệt làm gốc.

Hỏi: - Hư vọng phân biệt lấy gì làm gốc?

Đáp: - Tưởng điên đảo làm gốc.

Hỏi: - Tưởng điên đảo lấy gì làm gốc?

Đáp: - Vô trụ làm gốc.

Lại hỏi: - Vô trụ lấy gì làm gốc?

Đáp: - Vô trụ thì không có gốc. Ngài Văn-thù-sư-lợi! Từ gốc vô trụ mà lập ra tất cả pháp.

Khi ấy thất ông Duy Ma Cật có một thiên nữ thấy chư đại nhân đang nghe nói pháp, liền hiện ra thân thiên nữ, dùng hoa trời tán trên các vị Bồ-tát và các vị đại đệ tử. Hoa đến các vị Bồ-tát đều rơi xuống đất, đến các vị đại đệ tử, dính lại không rơi. Tất cả đại đệ tử dùng thần lực để phủi hoa mà không thể nào phủi được.

Khi ấy Thiên nữ hỏi ngài Xá-lợi-phất:

- Vì sao phủi hoa?

Đáp: - Hoa này không đúng pháp, do đó phải đi.

Thiên nữ thưa:

- Chớ nói hoa này là không đúng pháp. Vì cớ sao? Hoa ấy không phân biệt, nhân giả tự sanh tưởng phân biệt vậy! Nếu đối với người xuất gia trong Phật pháp, có chỗ phân biệt là không đúng pháp; nếu không có chỗ phân biệt, ấy mới gọi là đúng pháp. Xem các vị Bồ-tát hoa không dính, vì đã đoạn tất cả tưởng phân biệt. Ví như khi người sợ thì phi nhân được cơ hội, như thế các đệ tử Phật sợ sanh tử nên sắc thanh hương vị xúc mới được cơ hội lôi cuốn. Người đã lìa sợ, tất cả ngũ dục đều không làm gì được. Kiết tập chưa hết thì hoa còn dính trên thân! Kiết tập đã hết, hoa không dính được.

Ngài Xá-lợi-phất hỏi:

- Thiên nữ ở thất này đã bao lâu?

Thiên nữ đáp:

- Tôi ở trong thất này như người già được giải thoát.

Ngài Xá-lợi-phất nói: - Ở đây được bao lâu?

Thiên nữ hỏi:

- Người già giải thoát cũng được bao lâu?

Ngài Xá-lợi-phất lặng thinh không đáp.

Thiên nữ hỏi: - Như ngài là bậc kỳ cựu đại trí, sao lại làm thinh?

Đáp: - Giải thoát không lời để nói, nên tôi đối với chỗ này không biết nói thế nào.

Thiên nữ thưa:

- Ngôn thuyết văn tự đều là tướng giải thoát. Vì cố sao? Giải thoát không ở trong không ở ngoài, không ở khoảng giữa; văn tự cũng vậy, không ở trong không ở ngoài, không ở khoảng giữa. Thế nên, ngài Xá-lợi-phất! Không lìa văn

tự mà nói giải thoát. Vì cố sao? Tất cả pháp là tướng giải thoát.

Ngài Xá-lợi-phất hỏi: - Không do lìa dâm nộ si vẫn giải thoát ư?

Thiên nữ thưa:

- Phật vì những người tăng thượng mạn mà nói lìa dâm nộ si là giải thoát. Nếu người không có tăng thượng mạn thì Phật nói tánh dâm nộ si tức là giải thoát.

Ngài Xá-lợi-phất nói:

- Lành thay, lành thay, Thiên nữ! Người đã được cái gì, đã chứng cái gì mới biện tài như thế?

Thiên nữ thưa:

- Tôi không chứng không đắc nên được biện tài như thế. Vì cố sao? Nếu có đắc có chứng tức ở trong Phật pháp là tăng thượng mạn.

Xá-lợi-phất hỏi Thiên nữ:

- Thiên nữ, người đối với tam thừa là chí cầu cái gì?

Thiên nữ đáp:

- Dùng pháp Thanh văn để giáo hóa chúng sanh nên tôi làm Thanh văn, dùng pháp Duyên giác để giáo hóa chúng sanh nên tôi làm Bích-chi Phật, dùng pháp đại bi để giáo hóa chúng sanh nên tôi là Đại thừa. Ngài Xá-lợi-phất! Như người vào trong rừng chiêm-bạc, chỉ ngửi được mùi hương chiêm-bạc, không ngửi các mùi hương khác. Như thế, nếu người nào vào thất này thì chỉ có nghe mùi hương công Đức Phật, không thích nghe mùi hương công đức của Thanh văn, Bích-chi Phật.

Ngài Xá-lợi-phất! Có những vị Đế-thích, Phạm thiên, Tứ thiên vương, Chư thiên, Long thần, quỷ thần... vào trong thất này nghe thượng nhân đây thuyết giảng chánh pháp, đều ưa thích mùi

hương công Đức Phật, phát tâm rồi lui ra.

Ngài Xá-lợi-phất, tôi ở thất này mười hai năm. Ban đầu không nghe nói pháp Thanh văn, pháp Bích-chi Phật, chỉ nghe nói pháp Bồ-tát đại từ đại bi, pháp Bất khả tư nghi của chư Phật. Ngài Xá-lợi-phất, thất này thường hiện tám pháp chưa từng có khó được. Những gì là tám?

Thất này thường dùng ánh sáng màu vàng chiếu soi ngày đêm không khác, không do mặt trời mặt trăng chiếu soi mới sáng, ấy là pháp chưa từng có khó được thứ nhất.

Người vào thất này không bị các cầu nhiễm làm phiền não, ấy là pháp chưa từng có khó được thứ hai.

Thất này thường có Đế-thích, Phạm thiên, Tứ thiên vương và các vị Bồ-tát từ những phương khác đến tụ hội không dứt, ấy là pháp chưa từng có khó được thứ ba.

Thất này thường nói sáu pháp ba-la-mật bất thối chuyển, ấy là pháp chưa từng có khó được thứ tư.

Thất này thường thổi nhạc bậc nhất của trời người, dây đàn phát ra vô lượng pháp âm, ấy là pháp chưa từng có khó được thứ năm.

Thất này có bốn kho lớn chứa đầy đồ quý báu, cứu giúp những người cùng khổ, cầu là được không bao giờ hết, ấy là pháp chưa từng có khó được thứ sáu.

Thất này Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, Đức Phật A-di-đà, Phật A-súc, Phật Bảo Đức, Phật Bảo Diệm, Phật Bảo Nguyệt, Phật Bảo Nghiêm, Phật Nan Thắng, Phật Sư Tử Hưởng, Phật Nhất Thiết Lợi Thành... mười phương vô lượng chư Phật như thế, khi thượng nhân này nghĩ đến liền đều đến, rộng nói các pháp tạng bí yếu của chư Phật, thuyết xong rồi trở về, ấy là pháp chưa từng có khó được thứ bảy.

Thất này tất cả cung điện trang nghiêm của Chư thiên, cõi tịnh độ của chư Phật đều hiện trong đó, ấy là pháp chưa từng có khó được thứ tám.

Ngài Xá-lợi-phất! Thất này thường hiện tám pháp chưa từng có khó được, ai đã thấy được việc bất tư nghi này mà lại còn ưa pháp Thanh văn ư ?

Ngài Xá-lợi-phất hỏi:

- Người vì sao mà không chuyển thân nữ?

Thiên nữ đáp:

- Tôi từ mười hai năm nay, tìm tướng thân nữ trọn không thể được, làm sao mà chuyển! Ví như có một huyễn sư hóa làm người nữ huyễn, nếu có người hỏi: "Vì sao không chuyển thân nữ?", người ấy hỏi là đúng chăng?

Xá-lợi-phất nói:

- Không vậy, tướng huyễn không nhất định, làm sao mà chuyển?

Thiên nữ đáp:

- Tất cả pháp cũng lại như thế, không có tướng nhất định, vì sao lại hỏi chẳng chuyển thân nữ ?

Liên khi đó Thiên nữ dùng sức thần thông biến Xá-lợi-phất thành Thiên nữ, Thiên nữ tự hóa thân thành Xá-lợi-phất, và hỏi rằng:

- Vì sao không chuyển thân nữ?

Ngài Xá-lợi-phất mang hình tướng thân nữ mà đáp rằng:

- Nay tôi không biết vì sao lại chuyển biến làm thân nữ?

Thiên nữ thưa:

- Ngài Xá-lợi-phất! Nếu có thể chuyển được thân nữ này, thì tất cả người nữ cũng có thể chuyển được. Như ngài Xá-lợi-phất không phải nữ mà hiện thân nữ, tất cả người nữ cũng lại như thế, tuy hiện thân nữ mà không phải nữ. Thế nên

Phật nói tất cả các pháp chẳng phải nam chẳng phải nữ.

Liên khi đó Thiên nữ thâm nhiếp thần lực lại, thân ngài Xá-lợi-phất trở lại như cũ. Thiên nữ hỏi ngài Xá-lợi-phất:

- Sắc tướng thân nữ nay ở chỗ nào?

Xá-lợi-phất đáp:

- Sắc tướng thân nữ không có cũng không phải không có.

Thiên nữ thưa: - Tất cả các pháp cũng lại như thế, không có cũng không phải không có. Phàm không có không phải không có, đó là chỗ Phật nói.

Ngài Xá-lợi-phất hỏi Thiên nữ:

- Người ở đây chết rồi sẽ sanh về đâu?

Thiên nữ đáp:

- Chỗ Phật hóa sanh, tôi cũng như kia mà sanh.

Xá-lợi-phất nói:

- Phậ́t hóa sanh, không phải chết mới sanh.

Thiên nữ thưa:

- Chúng sanh cũng như vậy, không chết mà sanh vậy.

Xá-lợi-phất hỏi:

- Người chử́ng nào sẽ được thành Phậ́t?

Thiên nữ đáp:

- Như ngài Xá-lợi-phất trở lại làm phàm phu, tôi mới có thể thành Phậ́t.

Xá-lợi-phất nói:

- Tôi làm phàm phu điều đó không thể có.

Thiên nữ thưa:

- Tôi được thành Phậ́t cũng không thể có. Vì cớ sao? Bồ-đề là không có chỗ trụ, thế nên không có được.

Xá-lợi-phất hỏi:

- Nay chư Phật được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, đã được và sẽ được, nhiều như số cát sông Hằng, đều gọi là gì ?

Thiên nữ đáp:

- Điều do số văn tự thể tục nên nói có ba đời, chứ không phải Bồ-đề có quá khứ vị lai hiện tại.

Thiên nữ hỏi:

- Xá-lợi-phất, ngài được đạo A-la-hán chẳng?

Xá-lợi-phất đáp:

- Vì không có chỗ được mà được.

Thiên nữ thưa:

- Chư Phật Bồ-tát cũng lại như thế, vì không chỗ được mà được.

Khi ấy ông Duy Ma Cật bảo ngài Xá-lợi-phất:

- Thiên nữ này đã từng cúng dường chín mươi hai ức chư Phật, đã có thể

dùng thần thông của Bồ-tát mà dạo chơi, sở nguyện đều được đầy đủ, được vô sanh nhẫn, trụ bất thối chuyển. Vì do bản nguyện, tùy ý thị hiện giáo hóa chúng sanh.



08. PHẨM PHẬT ĐẠO

Khi ấy ngài Văn-thù-sư-lợi hỏi ông Duy Ma Cật:

- Bồ-tát làm sao thông đạt được Phật đạo?

Ông Duy Ma Cật đáp: - Nếu Bồ-tát hành phi đạo, ấy là thông đạt Phật đạo.

Ngài Văn-thù lại hỏi: - Thế nào Bồ-tát hành phi đạo?

Ông Duy Ma Cật đáp:

- Nếu Bồ-tát hành ngũ vô gián mà không có nã, nhuê; đến nơi địa ngục, không có tội cầu; đến chỗ súc sanh, không có các lỗi vô minh kiêu mạn; đến trong ngạ quỷ mà đầy đủ công đức; hành ở cõi Sắc giới, Vô sắc giới mà không cho là hơn. Thị hiện hành tham dục, lìa các nhiễm trước; thị hiện hành nóng giận,

đổi với chúng sanh mà không bị giận ghét làm ngại; thị hiện hành ngu si mà dùng trí tuệ điều phục tâm kia. Thị hiện hành xan tham mà xả hết của cải trong ngoài, không tiếc thân mạng; thị hiện hành phá hủy giới cấm mà an trụ tịnh giới, cho đến một tội nhỏ cũng ôm lòng rất sợ; thị hiện hành sân nhuế mà thường từ bi nhẫn nhục; thị hiện hành lừa dối mà thường siêng tu công đức; thị hiện hành loạn ý mà thường niệm định; thị hiện hành ngu si mà thông đạt trí tuệ của thế gian và xuất thế gian; thị hiện hành đua dối mà khéo phương tiện theo các nghĩa kinh; thị hiện hành kiêu mạn mà đối với chúng sanh vẫn như cầu bè; thị hiện hành các thứ phiền não mà tâm thường thanh tịnh; thị hiện vào chỗ chúng ma mà thuận với trí tuệ Phật, không theo sự giáo hóa của ma; thị hiện vào hàng Thanh văn mà vì chúng sanh nói pháp chưa từng nghe; thị hiện vào Bích-chi Phật mà thành tựu đại bi giáo

hóa chúng sanh; thị hiện vào chỗ bần cùng mà có bàn tay báu vô tận công đức; thị hiện vào hàng tật nguyên mà đầy đủ các tướng hảo để tự trang nghiêm; thị hiện vào hàng hạ tiện mà sanh trong dòng họ Phật, được đầy đủ các công đức; thị hiện thân gầy ốm xấu xí mà được thân bền chắc, tất cả chúng sanh đều ưa nhìn; thị hiện già bệnh mà hằng đoạn gốc bệnh, vượt qua nỗi sợ chết; thị hiện có của cải mà hằng quán vô thường, thật không có lòng tham; thị hiện có thế thiếp mà thường xa lìa vũng bùn ngũ dục; thị hiện làm kẻ chậm lụt ngu độn mà thành tựu biện tài, ghi nhớ không sót; thị hiện trong nhóm tà đạo mà dùng chánh đạo để độ chúng sanh; thị hiện khắp trong các đường mà đoạn những nhân duyên kia; thị hiện nơi Niết-bàn mà không đoạn sanh tử. Thừa ngài Văn-thù-sư-lợi, Bồ-tát hay hành phi đạo như thế, ấy là thông đạt Phật đạo.

Khi ấy ông Duy Ma Cật hỏi ngài Văn-thù:

- Những gì là hạt giống Như Lai?

Ngài Văn-thù-sư-lợi đáp:

- Có thân là có hạt giống Phật, vô minh hữu ái là hạt giống Phật, tham sân si là hạt giống Phật, bốn thứ điên đảo là hạt giống Phật, ngũ cái là hạt giống Phật, lục nhập là hạt giống Phật, thất thức xứ là hạt giống Phật, bát tà pháp là hạt giống Phật, cửu não xứ là hạt giống Phật, thập bất thiện đạo là hạt giống Phật. Nói tóm lại, sáu mươi hai kiến chấp và tất cả phiền não đều là hạt giống Phật.

- Vì sao?

- Nếu thấy vô vi nhập chánh vị thì không thể phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Thí dụ ở chỗ gò đất cao không thể mọc hoa sen, ở chỗ đất thấp ẩm ướt bùn sinh hoa sen mới sanh.

Như thế thấy pháp vô vi nhập được chánh vị, trọn chẳng lại hay sanh Phật pháp, ở trong bần phiền não mới có những chúng sanh khởi tâm cầu Phật pháp vậy. Lại như gieo hạt giống trong hư không trọn không sanh được, nơi đất phân xốp mới có thể nảy mầm tốt tươi. Như thế những vị vào vô vi chánh vị không sanh Phật pháp; người khởi ngã kiến như núi Tu-di vẫn có thể phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, sanh Phật pháp vậy. Thế nên phải biết, tất cả phiền não là hạt giống Như Lai. Thí dụ không vào biển cả không thể được bảo châu vô giá. Như thế không vào biển lớn phiền não thì không thể được ngọc báu nhất thiết trí.

Khi ấy ngài Đại Ca-diếp tán thán:

- Lành thay, lành thay! Ngài Văn-thù-sư-lợi khéo nói lời này. Thật như lời của ngài nói, những người ở trong trần lao là hạt giống của Như Lai. Chúng tôi ngày nay không thể kham nhận phát tâm Vô

thượng Chánh đẳng Chánh giác, nhấn đến những tội trong ngũ Vô gián vẫn hay phát ý sanh nơi Phật pháp, mà chúng tôi ngày nay hằng không có thể phát tâm. Ví như người các căn bị hư hoại thì đối với ngũ dục họ không thể được lợi ích. Như thế Thanh văn các kiết sử đã đoạn, đối trong Phật pháp không được lợi ích, hằng không có chí nguyện. Thế nên, ngài Văn-thù-sư-lợi! Phạm phu đối với Phật pháp còn có phản phục, mà hàng Thanh văn thì không vậy. Vì cớ sao? Phạm phu nghe Phật pháp có thể khởi tâm vô thượng đạo, không đoạn Tam bảo. Chính như hàng Thanh văn trọn đời nghe Phật pháp, nào là thập lực, tứ vô sở úy... hằng không thể phát ý vô thượng đạo.

Khi ấy trong hội có Bồ-tát tên là Phổ Hiện Sắc Thân, hỏi ông Duy Ma Cật:

- Cư sĩ! Cha mẹ vợ con, thân thích quyến thuộc, tôi tớ tri thức... thấy đều là

**ai? Tổ gái tôi trai, xe voi xe ngựa đều ở
đâu?**

Bấy giờ ông Duy Ma Cật dùng kệ đáp:

Trí độ: mẹ Bồ-tát,

Phương tiện ấy là cha,

Đạo sư: tất cả chúng,

Đều do đây sanh ra.

Pháp hỷ ấy là vợ,

Tâm từ là con gái,

Tâm thành thật là trai,

Cứu cánh không tịch: nhà.

Đệ tử: các trần lao

Tùy ý mà xoay chuyển,

Đạo phẩm: thiện tri thức

Do đây thành Chánh giác.

Các pháp độ: bạn bè,

Tứ nhiếp là kỹ nữ,

Ca ngâm tụng lời pháp

*Lấy đó làm âm nhạc.
Tổng trì là vườn đẹp,
Cây rừng: pháp vô lậu,
Giác ý: hoa tịnh diệu,
Quả: giải thoát trí tuệ.
Bát giải thoát: ao hồ,
Nước định lặng trong đầy,
Dùng bảy tịnh hoa rải,
Để tắm người không nhơ.
Voi ngựa chạy: ngũ thông,
Đại thừa dùng làm xe,
Điều ngự dùng nhất tâm,
Dạo chơi đường bát chánh.
Tướng đủ trang nghiêm thân,
Các đẹp trau dáng kia,
Hổ thẹn làm thượng phục,
Thâm tâm làm tràng hoa.
Giàu có bảy của báu,*

*Dạy bảo để thêm lợi,
Như lời nói tu hành,
Hồi hướng làm lợi lớn.
Tứ thiên làm sàng tòa,
Từ nơi tịnh mạng sanh,
Đa văn tăng trí tuệ,
Dùng làm tiếng tự giác.
Thức ăn: pháp cam lồ,
Nước uống: vị giải thoát,
Tắm gội: dùng tịnh tâm,
Hương xoa là giới phẩm.
Dẹp bỏ giấc phiền não,
Mạnh mẽ không thể qua,
Hàng phục bốn thứ ma,
Cờ thắng dựng đạo tràng.
Tuy biết không khởi diệt,
Chỉ (bày) kia nên có sanh,
Khấp hiện các cõi nước,*

*Như mặt trời đều thấy.
Cúng dường khắp mười phương,
Vô lượng ức Như Lai,
Chư Phật và thân mình,
Không có tướng phân biệt.
Tuy biết cõi chư Phật,
Cùng chúng sanh đều không,
Mà thường tu tịnh độ,
Để giáo hóa quần sanh.
Loài chúng sanh các cõi,
Hình tiếng và oai nghi,
Sức vô úy Bồ-tát
Đồng thời hay hiện khắp.
Rõ biết các việc ma
Mà hiện theo hạnh kia,
Khéo dùng trí phương tiện
Tùy ý đều hay hiện.
Hoặc hiện già bệnh chết*

***Thành tựu cho chúng sanh
Rõ biết như huyền hóa
Thông đạt không chướng ngại.
Hoặc hiện kiếp hỏa thiêu
Trời đất đều cháy rụi,
Những người có tướng thường,
Soi khiến biết vô thường.
Vô số ức chúng sanh
Đều đến thỉnh Bồ-tát
Đồng thời đến nhà kia
Dạy khiến hướng Phật đạo.
Kinh sách, cầm chú thuật,
Các nghề nghiệp khéo léo,
Đều hiện làm việc này
Lợi ích cho quần sanh.
Các đạo pháp thế gian
Thấy trong đó xuất gia,
Nhân đây giải mê người***

*Mà không rơi tà kiến.
Hoặc làm Nhật, Nguyệt thiên,
Phạm vương, chủ thế giới,
Hoặc khi làm đất, nước,
Hoặc lại làm gió, lửa.
Trong kiếp có bệnh dịch
Hiện làm các thảo dược,
Nếu có người uống đó (thuốc)
Trừ bệnh tiêu các độc.
Trong kiếp có nạn đói
Hiện thân làm ẩm thực,
Trước cứu người đói khát
Sau dùng pháp dạy người.
Trong kiếp có đao binh
Vì họ khởi từ bi
Giáo hóa chúng sanh kia
Khiến trụ chỗ vô tránh.
Nếu có chiến trận lớn,*

**Lập sức ngang bằng họ,
Bồ-tát hiện oai thế
Hàng phục khiến an hòa.
Trong tất cả cõi nước
Chỗ nào có địa ngục
Liên đi đến nơi ấy
Gắng cứu người khổ não.
Trong tất cả cõi nước
Súc sanh ăn lẫn nhau
Đều hiện sanh nơi kia
Vì đó làm lợi ích.
Thị hiện thọ ngũ dục
Cũng lại hiện hành thiện
Khiến tâm ma rối loạn
Không thể được cơ hội.
Trong lửa sanh hoa sen
Thật đáng gọi hy hữu,
Cõi Dục mà hành thiện**

*Hy hữu cũng như thế.
Hoặc hiện làm dân nữ
Dẫn dắt kẻ báo sắc,
Trước dùng dục câu dắt
Sau khiến vào trí Phật.
Hoặc làm chủ trong ấp,
Người dẫn đường buôn bán,
Quốc sư và đại thần,
Để giúp ích chúng sanh.
Tất cả người nghèo khổ,
Hiện làm kho vô tận,
Nhân đó khuyên dạy họ
Khiến phát tâm Bồ-đề.
Kẻ kiêu căng ngã mạn,
Hiện làm đại lực sĩ,
Tiêu phục các công cao
Khiến trụ đạo Vô thượng.
Có chúng sanh sợ sệt,*

*Ở trước họ an ủi,
Trước bổ thí vô úy
Sau khiến phát đạo tâm.
Hoặc hiện lìa dâm dục
Làm tiên nhân ngũ thông
Khuyên bảo các quần sanh
Khiến trụ giới nhần từ.
Thấy người cần hầu hạ
Hiện làm những tôi tớ
Đã vui ý người kia
Mới phát khởi đạo tâm.
Tùy người kia cần gì
Được vào trong Phật đạo,
Khéo dùng sức phương tiện
Đều hay cấp đầy đủ.
Vô lượng đạo như thế
Việc làm không bờ mé,
Trí tuệ không giới hạn,*

***Độ thoát vô số chúng.
Giả như tất cả Phật
Trong vô số ức kiếp
Tán thán công đức kia
Vẫn còn không thể hết.
Ai nghe pháp như thế
Không phát tâm Bồ-đề!
Trừ kẻ bất tiểu kia,
Kẻ ngu tối không trí.***



09. PHẨM VÀO PHÁP MÔN KHÔNG HAI

Khi ấy ông Duy Ma Cật bảo các vị Bồ-tát:

- Này các nhân giả! Thế nào là Bồ-tát vào pháp môn không hai? Mỗi vị tùy theo sở thích của mình mà nói.

Trong hội có vị Bồ-tát tên là Pháp Tự Tại nói rằng:

- Này các nhân giả, sanh diệt là hai. Pháp xưa chẳng sanh, nay ắt chẳng diệt, được vô sanh pháp nhãn này, ấy là vào pháp môn không hai.

Bồ-tát Đức Thủ nói:

- Ngã, ngã sở là hai. Nhân có ngã nên liền có ngã sở. Nếu không có ngã thì không ngã sở, ấy là vào pháp môn không hai.

Bồ-tát Bất Thuần nói:

- Thọ, không thọ là hai. Nếu pháp không thọ thì không thể được; do không thể được nên không thủ không xả, không tác không hành, ấy là vào pháp môn không hai.

Bồ-tát Đức Đảnh nói:

- Nhơ sạch là hai. Thấy thật tánh của nhơ thì không tướng sạch, thuận nơi tướng diệt, ấy là vào pháp môn không hai.

Bồ-tát Thiện Túc nói:

- Có động, có niệm là hai. Không động thì không niệm, không niệm tức là không phân biệt. Người thông đạt chỗ này, ấy là vào pháp môn không hai.

Bồ-tát Thiện Nhãn nói:

- Một tướng, không tướng là hai. Nếu biết một tướng tức là không tướng, cũng không chấp thủ không tướng, vào chỗ bình đẳng, ấy là vào pháp môn không hai.

Bồ-tát Diệu Tý nói:

- Tâm Bồ-tát, tâm Thanh văn là hai. Quán tướng tâm không, như huyền hóa, không tâm Bồ-tát không tâm Thanh văn, ấy là vào pháp môn không hai.

Bồ-tát Phát-sa nói:

- Thiện ác là hai. Nếu chẳng khởi thiện ác, vào mé vô tướng mà thông đạt điều này, ấy là vào pháp môn không hai.

Bồ-tát Sư Tử nói:

- Tội phước là hai. Nếu thông đạt tánh tội ắt cùng với phước không khác, dùng trí tuệ kim cương quyết trạch rõ ràng tướng này, không trói không mở, ấy là vào pháp môn không hai.

Bồ-tát Sư Tử Ý nói:

- Hữu lậu vô lậu là hai. Nếu được các pháp bình đẳng thì không khởi tướng lậu vô lậu, không chấp nơi tướng cũng không trụ vô tướng, ấy là vào pháp môn không hai.

Bồ-tát Tịnh Giải nói:

- Hữu vi vô vi là hai. Nếu lìa tất cả số thì tâm như hư không, do trí tuệ thanh tịnh không chỗ chướng ngại, ấy là vào pháp môn không hai.

Bồ-tát Na-la-diên nói:

- Thế gian, xuất thế gian là hai. Tánh thế gian là không, tức là xuất thế gian. Ở trong kia không nhập không xuất, không đầy không vơi, ấy là vào pháp môn không hai.

Bồ-tát Thiện Ý nói:

- Sanh tử Niết-bàn là hai. Nếu thấy tánh sanh tử thì không sanh tử, không trói không mở, chẳng sanh chẳng diệt, người hiểu như thế, ấy là vào pháp môn không hai.

Bồ-tát Hiện Kiến nói:

- Tận bất tận là hai. Pháp hoặc cứu cánh tận hoặc bất tận, đều là tướng vô tận; tướng vô tận tức là không, không thì

không có tướng tận và bất tận. Người được như thế, ấy là vào pháp môn không hai.

Bồ-tát Phổ Thủ nói:

- Ngã vô ngã là hai. Ngã còn không thể được, vô ngã làm sao có thể được? Thấy thật tánh của ngã đó, không lại khởi hai, ấy là vào pháp môn không hai.

Bồ-tát Điện Thiên nói:

- Minh vô minh là hai. Thật tánh vô minh tức là minh, minh cũng không thể chấp thủ, lìa tất cả số, ở trong đó được bình đẳng không hai, ấy là vào pháp môn không hai.

Bồ-tát Hỷ Kiến nói:

- Sắc, sắc không là hai. Sắc tức là không, chẳng phải sắc diệt mới không, tánh sắc tự không. Như thế thọ tưởng hành thức, thức không là hai, thức tức là không, chẳng phải thức diệt mới không,

thức tánh tự không, ở trong đó mà thông đạt được, ấy là vào pháp môn không hai.

Bồ-tát Minh Tướng nói:

- Bốn chủng khác, không chủng khác là hai. Tánh bốn chủng tức là tánh không chủng, như mé trước mé sau không, nên mé giữa cũng không. Nếu hay biết các chủng tánh không như thế, ấy là vào pháp môn không hai.

Bồ-tát Diệu Ý nói:

- Mắt, sắc là hai. Nếu biết tánh của mắt đối với sắc không tham không sân không si, ấy gọi là tịch diệt. Như thế lỗ tai - tiếng, lỗ mũi - mùi, lưỡi - vị, thân - xúc, ý - pháp là hai, nếu biết tánh của ý đối với pháp không tham không sân không si gọi là tịch diệt, an trụ trong đó, ấy là vào pháp môn không hai.

Bồ-tát Vô Tận Ý nói:

- Bồ thí, hồi hướng Nhất thiết trí là hai. Tánh bồ thí tức là tánh hồi hướng

Nhất thiết trí, như thể trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí tuệ, hồi hướng Nhất thiết trí là hai, tánh trí tuệ tức là tánh hồi hướng Nhất thiết trí, ở trong đó vào một tướng, ấy là vào pháp môn không hai.

Bồ-tát Thâm Tuệ nói:

- Không, vô tướng, vô tác là hai. Không tức vô tướng, vô tướng tức vô tác; nếu không vô tướng vô tác thì không tâm không ý không thức. Đối với một môn giải thoát tức là ba môn giải thoát, ấy là vào pháp môn không hai.

Bồ-tát Tịch Căn nói:

- Phật, Pháp, Tăng là hai. Phật tức là Pháp, Pháp tức là Tăng, Tam bảo này đều là tướng vô vi, đồng với hư không, tất cả pháp cũng vậy. Người hay tùy thuận hạnh này, ấy là vào pháp môn không hai.

Bồ-tát Tâm Vô Ngại nói:

- Thân, thân diệt là hai. Thân tức là thân diệt. Vì có sao? Thấy thật tướng của thân, không khởi thấy thân và thấy thân diệt, thân cùng thân diệt không hai không phân biệt, ở trong kia không kinh không sợ, ấy là vào pháp môn không hai.

Bồ-tát Thượng Thiện nói:

- Thân khẩu ý thiện là hai. Ba nghiệp ấy đều là tướng vô tác, thân tướng vô tác tức là khẩu tướng vô tác, khẩu tướng vô tác tức là ý tướng vô tác, ba nghiệp tướng vô tác ấy tức tất cả pháp tướng vô tác. Hay tùy thuận trí tuệ vô tác như thế, ấy là vào pháp môn không hai.

Bồ-tát Phước Điền nói:

- Phước hạnh, tội hạnh, bất động hạnh là hai. Thật tánh ba hạnh tức là không, không thì không phước hạnh, không tội hạnh, không bất động hạnh. Ở trong ba hạnh này mà không khởi, ấy là vào pháp môn không hai.

Bồ-tát Hoa Nghiêm nói:

- Từ ngã khởi hai là hai. Thấy thật tướng của ngã, không khởi hai pháp, nếu không trụ hai pháp thì không có thức, không có sở thức, ấy là vào pháp môn không hai.

Bồ-tát Đức Tạng nói:

- Có tướng sở đắc là hai. Nếu không sở đắc thì không thủ xả. Không thủ xả ấy là vào pháp môn không hai.

Bồ-tát Nguyệt Thượng nói:

- Tối cùng với sáng là hai. Không tối không sáng thì không có hai. Vì cơ sao? Như nhập Diệt thọ tướng định, không tối không sáng, tất cả pháp tướng cũng lại như thế, ở trong kia bình đẳng mà nhập, ấy là vào pháp môn không hai.

Bồ-tát Bảo Ấn Thủ nói:

- Ưa Niết-bàn chẳng ưa thế gian là hai. Nếu chẳng ưa Niết-bàn chẳng chán thế gian ắt không có hai. Vì cơ sao? Nếu có trối ắt có mở. Nếu xưa không trối thì cầu

mở làm gì? Không trói không mở thì không ưa không chán, ấy là vào pháp môn không hai.

Bồ-tát Châu Đảnh Vương nói:

- Chánh đạo tà đạo là hai. Người trụ chánh đạo ắt chẳng phân biệt là tà là chánh, lìa hai việc này, ấy là vào pháp môn không hai.

Bồ-tát Nhạo Thật nói:

- Thật không thật là hai. Thật thấy đó còn không thấy thật, huống là chẳng phải thật! Vì cố sao? Chẳng phải chỗ thấy con mắt thịt, tuệ nhãn mới có thể thấy, mà tuệ nhãn này không thấy không chẳng thấy, ấy là vào pháp môn không hai.

Như thế chư vị Bồ-tát mỗi vị đã nói rồi, mới hỏi ngài Văn-thù-sư-lợi:

- Thế nào là Bồ-tát vào pháp môn không hai?

Ngài Văn-thù nói:

- Như ý tôi, đối với tất cả pháp không nói không rằng, không chỉ bày không phân biệt, lìa các hỏi đáp, ấy là vào pháp môn không hai.

Khi ấy Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi hỏi ông Duy Ma Cật:

- Chúng tôi mỗi người đã tự nói xong, nhân giả phải nói thế nào là Bồ-tát vào pháp môn không hai?

Bấy giờ ông Duy Ma Cật lặng thinh không nói.

Ngài Văn-thù-sư-lợi khen:

- Lành thay, lành thay! Cho đến không có văn tự ngữ ngôn, đây thật là vào pháp môn không hai.

Khi nói phẩm Vào Pháp Môn Không Hai này, ở trong chúng đây, năm ngàn vị Bồ-tát đều vào pháp môn không hai, được vô sanh pháp nhẫn.

10. PHẨM PHẬT HƯƠNG TÍCH

Khi ấy ngài Xá-lợi-phất khởi nghĩ: "Gần đến giờ Ngọ, các vị Bồ-tát đây sẽ lấy gì ăn?" Bấy giờ ông Duy Ma Cật biết ý ngài Xá-lợi-phất mà nói rằng:

- Phật nói có tám món giải thoát, nhân giả đã vâng làm thì đâu có xen tạp tâm muốn ăn mà nghe pháp ư? Nếu muốn ăn hãy đợi trong chốc lát, tôi sẽ khiến các ngài được các thức ăn chưa từng có.

Lúc ấy ông Duy Ma Cật liền nhập chánh định, dùng sức thần thông thị hiện cho đại chúng thấy ở cõi nước phương trên, trải qua bốn mươi hai hàng hà sa cõi Phật có nước tên là Chúng Hương, Đức Phật hiệu là Hương Tích, hiện nay vẫn còn ở nơi đó. Mùi hương của nước ấy so với mùi hương của mười

phương thế giới chư Phật, cõi trời cõi người, rất là bậc nhất. Cõi nước Chúng Hương đó không có danh từ Thanh văn, Bích-chi Phật, chỉ có chúng đại Bồ-tát thanh tịnh, Phật vì họ nói pháp. Thế giới kia tất cả đều dùng hương để làm lầu gác, kinh hành trên đất hương, vườn cây đều là hương, khi ăn cơm mùi hương bay khắp mười phương vô lượng thế giới. Khi ấy Đức Phật kia cùng với các vị Bồ-tát đang ngồi ăn, có các vị thiên tử đồng hiệu là Hương Nghiêm, thấy đều phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, cúng dường Đức Phật kia và các vị Bồ-tát, đại chúng đây đều thấy rõ ràng.

Bấy giờ ông Duy Ma Cật hỏi chúng Bồ-tát:

- Các nhân giả, ai có thể đến cõi Phật kia để xin cơm?

Do sức oai thần của ngài Văn-thù-sư-lợi, thấy đều làm thính. Ông Duy Ma Cật nói:

- Các nhân giả trong đại chúng đây, không biết hổ thẹn sao?

Ngài Văn-thù nói:

- Như lời Phật dạy, chớ khinh người chưa học.

Khi ấy ông Duy Ma Cật ngồi yên tại chỗ, ở trước hội chúng hóa ra làm một vị Bồ-tát tướng đẹp trang nghiêm sáng rõ, oai đức thù thắng che lấp cả hội chúng. Ông bảo vị hóa Bồ-tát đó rằng:

- Ông đi đến thế giới phương trên, qua bốn mươi hai hàng hà sa cõi Phật, có một nước tên là Chúng Hương, Đức Phật hiệu là Hương Tích cùng với các vị Bồ-tát đang ngồi ăn. Ông đến chỗ kia, như lời tôi dặn mà nói: "Ông Duy Ma Cật cúi đầu đánh lễ dưới chân Thế Tôn, rất cung kính vô lượng, thưa hỏi ngài ở yên, ít bệnh ít nã, khí lực an ổn chăng? Cúi mong được Thế Tôn cho phần dư cơm của ngài, đem về thế giới Ta-bà để làm Phật sự, khiến những người ưa pháp nhỏ

này được mở rộng đạo lớn, cũng khiến tiếng tăm của Như Lai khắp nơi đều biết đều nghe."

Bấy giờ hóa Bồ-tát ở trước hội chúng thăng lên phương trên, cả chúng đều trông thấy hóa Bồ-tát đến thế giới Chúng Hương, lễ dưới chân Đức Phật Hương Tích, lại nghe vị hóa Bồ-tát nói:

- Ông Duy Ma Cật cúi đầu đánh lễ dưới chân Thế Tôn, rất cung kính vô lượng, thăm hỏi ở yên, ít bệnh ít náo, khí lực có được bình an chăng? Cúi mong được phần cơm dư của Thế Tôn, muốn đem về thế giới Ta-bà để làm Phật sự, khiến những người ưa pháp nhỏ này được mở rộng đạo lớn, cùng khiến tiếng tăm của Như Lai khắp nơi đều nghe biết.

Các Bồ-tát kia thấy vị hóa Bồ-tát này, khen ngợi chưa từng có, liền hỏi Đức Phật:

- Nay thượng nhân này từ chỗ nào đến? Thế giới Ta-bà là ở đâu? Vì sao gọi là người ưa pháp nhỏ?

Đức Phật bảo rằng:

- Ở phương dưới qua bốn mươi hai hàng hà sa cõi Phật, có thế giới tên Ta-bà, Phật hiệu Thích Ca Mâu Ni, hiện nay ở trong đời ác ngũ trược vì chúng sanh ưa pháp nhỏ mà diễn bày đạo giáo. Ở cõi đó có Bồ-tát tên Duy Ma Cật trụ Bất khả tư nghì giải thoát, vì những vị Bồ-tát nói pháp nên sai vị hóa Bồ-tát đến đây, khen ngợi danh hiệu của ta cùng tán thán cõi này, khiến cho những vị Bồ-tát kia được tăng trưởng công đức.

Những vị Bồ-tát cõi nước Chúng Hương thưa rằng:

- Vị đó như thế nào mà biến được vị hóa Bồ-tát đức lực vô úy, thần túc dường này?

Phật nói:

- Rất lớn! Tất cả mười phương ông đều có thể sai hóa Bồ-tát đến, để làm những Phật sự lợi ích cho chúng sanh.

Khi ấy đức Như Lai Hương Tích lấy bát Chúng Hương chứa đầy một bát cơm thơm cho vị hóa Bồ-tát. Bấy giờ chín trăm muôn vị Bồ-tát đều lên tiếng thưa rằng:

- Chúng con muốn đến thế giới Ta-bà cúng dường Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, và muốn thấy ông Duy Ma Cật cùng các chúng Bồ-tát.

Phật bảo:

- Nên đi. Nhưng phải nhiếp mùi hương ở thân các ông, không để những chúng sanh kia khởi tâm đắm trước. Lại phải xả thân cũ của các ông, chớ khiến những vị cầu Bồ-tát ở cõi Ta-bà tự thấy hổ thẹn. Lại các ông đến đó chớ đem lòng khinh chê mà khởi tưởng ngại. Vì có sao? Vì mười phương cõi nước đều như hư không. Lại chư Phật vì muốn

giáo hóa những người ưa pháp nhỏ, nên không hiện hết cõi nước thanh tịnh kia.

Khi ấy hóa Bồ-tát nhận được bát cơm, cùng với chín trăm muôn vị Bồ-tát đồng nường oai thần của Phật và sức của ông Duy Ma Cật, ở thế giới kia bỗng dưng biến mất, trong khoảng chốc lát đến thất ông Duy Ma Cật.

Lúc đó ông Duy Ma Cật liền hóa chín trăm muôn tòa sư tử trang nghiêm tốt đẹp như trước, các vị Bồ-tát đều ngồi trên tòa kia. Rồi vị hóa Bồ-tát đem bát cơm thơm đầy dâng cho ông Duy Ma Cật, hương thơm của cơm bay khắp thành Tỳ-da-ly và cả tam thiên đại thiên thế giới.

Khi ấy ở thành Tỳ-da-ly, những vị Bà-la-môn, cư sĩ... ngửi được mùi thơm này, thân ý rất thích thú, khen ngợi chưa từng có! Lúc ấy ông trưởng giả chủ là Nguyệt Cái cùng với tám muôn bốn ngàn người đi đến thất ông Duy Ma Cật, thấy

trong thất này rất nhiều Bồ-tát, các tòa sư tử cao rộng đẹp đẽ, đều rất hoan hỷ, lễ chúng Bồ-tát và đại đệ tử, đứng lui qua một bên. Các vị địa thần, hư không thần và Chư thiên ở Dục giới, Sắc giới ngửi được mùi hương này cũng đều đến, vào thất cư sĩ Duy Ma Cật.

Bấy giờ cư sĩ Duy Ma Cật nói với ngài Xá-lợi-phất cùng các vị đại Thanh văn:

- Nhân giả có thể dùng, cơm vị cam lồ của Như Lai do tâm đại bi huân tập, không nên dùng ý giới hạn mà ăn cơm đó, khiến nó không tiêu.

Có các vị Thanh văn khác nghĩ: "Cơm này ít mà đại chúng đây mỗi người đều ăn làm sao no?" Hóa Bồ-tát nói:

- Chớ dùng đức nhỏ trí nhỏ của Thanh văn mà so lường với phước đức trí tuệ vô lượng của Như Lai! Nước bốn biển có thể khô cạn, cơm này không thể hết! Giả sử tất cả người ăn, nắm cơm bằng núi Tu-di, cho đến một kiếp vẫn không

thể hết. Vì có sao? Vì là thức ăn dư của bậc đầy đủ công đức vô tận giới, định, trí tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến, trọn không thể hết.

Lúc đó cả hội chúng đều ăn no mà bát cơm vẫn như cũ không hết. Những vị Bồ-tát kia, Thanh văn, Chư thiên, người ăn cơm này rồi, thân an ổn vui vẻ, ví như chư Bồ-tát ở cõi nước Nhất Thiết Lạc Trang Nghiêm vậy. Lại các lỗ chân lông đều toát ra mùi hương vi diệu, cũng như mùi thơm của các cây ở cõi nước Chúng Hương.

Khi ấy ông Duy Ma Cật hỏi Bồ-tát ở cõi Chúng Hương:

- Đức Như Lai Hương Tích dùng cái gì để nói pháp?

Bồ-tát kia đáp:

- Như Lai ở cõi nước tôi không dùng văn tự nói, chỉ dùng các mùi hương khiến cho trời người được vào luật hạnh. Các vị Bồ-tát ngồi dưới cội cây hương,

ngửi được mùi hương vi diệu kia liền được tam-muội Nhất thiết đức tạng. Được tam-muội này thấy đều có đầy đủ công đức của Bồ-tát.

Các vị Bồ-tát kia hỏi ông Duy Ma Cật:

- Nay Thế Tôn Thích Ca Mâu Ni dùng cái gì để nói pháp?

Ông Duy Ma Cật nói:

- Cõi này chúng sanh càng cường khó giáo hóa, thế nên Phật nói những lời càng cường để điều phục họ. Nói đây là địa ngục, đây là súc sanh, đây là ngạ quỷ, đây là chỗ các nạn, đây là chỗ người ngu sanh. Đây là thân tà hạnh, đây là quả báo thân tà hạnh. Đây là khẩu tà hạnh, đây là quả báo khẩu tà hạnh. Đây là ý tà hạnh, đây là quả báo ý tà hạnh.

Đây là sát sanh, đây là quả báo sát sanh. Đây là trộm cắp, đây là quả báo trộm cắp. Đây là tà dâm, đây là quả báo tà dâm. Đây là vọng ngữ, đây là quả báo vọng ngữ. Đây là lưỡng thiệt, đây là quả

báo lưỡng thiệt. Đây là ác khẩu, đây là quả báo ác khẩu. Đây là lời nói vô nghĩa, đây là quả báo lời nói vô nghĩa. Đây là tham lam tật đố, đây là quả báo tham lam tật đố. Đây là sân nảo, đây là quả báo sân nảo. Đây là tà kiến, đây là quả báo tà kiến.

Đây là xan tham, đây là quả báo xan tham. Đây là hủy giới, đây là quả báo hủy giới. Đây là nóng giận, đây là quả báo nóng giận. Đây là lừa dối, đây là quả báo lừa dối. Đây là ý loạn, đây là quả báo ý loạn. Đây là ngu si, đây là quả báo ngu si.

Đây là kiết giới, đây là trì giới, đây là phạm giới. Đây là nên làm, đây là không nên làm. Đây là chướng ngại, đây là không chướng ngại. Đây là mắc tội, đây là lìa tội. Đây là tịnh, đây là cấu. Đây là hữu lậu, đây là vô lậu. Đây là tà đạo, đây là chánh đạo. Đây là hữu vi, đây là vô vi. Đây là thế gian, đây là Niết-bàn...

Do người khó giáo hóa, tâm như khỉ vượn, nên dùng bao nhiêu thứ pháp để chế ngự tâm kia, mới có thể điều phục được. Ví như voi ngựa hung dữ khó điều phục, phải thêm những hình phạt đau thấu xương, rồi sau mới điều phục được. Như thế chúng sanh càng cường khó giáo hóa này, nên phải dùng tất cả những lời thống khổ, mới có thể vào được luật nghi.

Những vị Bồ-tát kia nghe lời ấy rồi, đều nói:

- Thật chưa từng có! Đức Phật Thích Ca Mâu Ni Thế Tôn ẩn sức vô lượng tự tại của ngài, mới đem pháp người nghèo ưa thích mà độ thoát chúng sanh. Các vị Bồ-tát ở đây cũng chịu nhọc nhằn mà không khoe công, do vô lượng đại bi mà sanh ở cõi Phật này.

Ông Duy Ma Cật nói:

- Bồ-tát ở cõi này đối với các chúng sanh, tâm đại bi kiên cố thật như lời các

ngài nói. Song một đời làm lợi ích chúng sanh ở cõi Ta-bà, nhiều hơn cõi khác trăm ngàn kiếp. Vì có sao? Vì thế giới Ta-bà này có mười pháp lành, những cõi tịnh khác thì không thể có. Những gì là mười?

1. Dùng bố thí nhiếp độ bần cùng.
2. Dùng tịnh giới nhiếp độ phá giới.
3. Dùng nhẫn nhục nhiếp độ sân nhuế.
4. Dùng tinh tấn nhiếp độ giải đãi.
5. Dùng thiền định nhiếp độ loạn ý.
6. Dùng trí tuệ nhiếp độ ngu si.
7. Nói pháp trừ nạn để người qua khỏi tám nạn.
8. Dùng pháp Đại thừa độ người ưa pháp Tiểu thừa.
9. Dùng các căn lành giúp người không có đức.

10. Thường dùng Tứ nhiếp pháp để thành tựu chúng sanh. Ấy là mười pháp lành.

Những vị Bồ-tát kia hỏi:

- Bồ-tát thành tựu bao nhiêu pháp ở thế giới này hạnh không thương tổn, được sanh cõi Phật thanh tịnh.

Ông Duy Ma Cật nói:

- Bồ-tát thành tựu tám pháp ở thế giới này, hạnh không thương tổn, được sanh cõi Phật thanh tịnh.

Những gì là tám pháp?

1. Làm lợi ích chúng sanh mà không mong đền đáp.

2. Thay tất cả chúng sanh chịu những khổ não, tạo các công đức đều thí cho họ.

3. Tâm bình đẳng đối với chúng sanh, khiêm hạ không ngạo.

4. Đối với Bồ-tát xem như Phật.

5. Những kinh chưa nghe, nghe không nghi.

6. Không cùng với hàng Thanh văn mà chẳng trái nhau.

7. Chẳng tạt đổ người kia được cúng dường, không tự cao khi được lợi, ở trong đó mà điều phục tâm mình.

8. Thường xét lỗi mình, không bàn nói điều xấu của người. Thường dùng nhất tâm, cầu các công đức. Ấy là tám pháp.

Ông Duy Ma Cật và Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi ở trong đại chúng khi nói pháp này rồi, thì trăm ngàn trời người đều phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, mười ngàn vị Bồ-tát được vô sanh pháp nhẫn.



11. PHẨM BỒ-TÁT HẠNH

Khi ấy Phật nói pháp ở vườn cây am-la, đất ở đó bỗng nhiên rộng lớn trang nghiêm, tất cả chúng hội đều thành sắc vàng. A-nan bạch Phật rằng:

- Bạch Thế Tôn! Do nhân duyên gì mà có điềm lành này? Chỗ này bỗng nhiên rộng lớn trang nghiêm, tất cả chúng hội đều thành sắc vàng.

Phật bảo A-nan:

- Ấy là ông Duy Ma Cật và Văn-thù-sư-lợi cùng với đại chúng cung kính vây quanh, phát ý muốn đến, nên trước hiện điềm lành này.

Bấy giờ ông Duy Ma Cật nói với ngài Văn-thù-sư-lợi:

- Nên cùng đến gặp Phật, cho các vị Bồ-tát lễ bái cúng dường.

Văn-thù-sư-lợi nói:

- Lành thay, nên đi! Nay chính phải thời.

Ông Duy Ma Cật liền dùng thần lực, nắm các đại chúng cùng với các tòa sư tử để trên lòng bàn tay phải, đem đến chỗ Phật. Đến nơi rồi ông để xuống đất, cúi đầu đánh lễ dưới chân Phật, đi nhiễu bên phải Phật bảy vòng, một lòng chấp tay, đứng qua một bên. Các vị Bồ-tát liền bước xuống tòa, cúi đầu lễ chân Phật, cũng nhiễu bảy vòng rồi đứng qua một bên. Các vị đại đệ tử, Đế-thích, Phạm thiên, Tứ thiên vương v.v... cũng đều bước xuống tòa, cúi đầu đánh lễ chân Phật rồi đứng qua một bên.

Khi ấy Thế Tôn như pháp an ủi hỏi thăm các Bồ-tát rồi, bảo mỗi người ngồi lại chỗ cũ, các vị đều vâng lời dạy. Chúng đã ngồi yên, Phật bảo tôn giả Xá-lợi-phất:

- Ông thấy sức thần thông tự tại của vị đại sĩ Bồ-tát làm ra chăng?

Tôn giả Xá-lợi-phất thưa:

- Thưa vâng, con đã thấy!

Phật hỏi: - Ý ông nghĩ sao?

Tôn giả Xá-lợi-phất thưa:

- Bạch Thế Tôn, con thấy việc làm ấy không thể nghĩ bàn, chẳng phải ý mưu tính được, chẳng phải suy đoán đo lường được.

Lúc ấy tôn giả A-nan bạch Phật rằng:

- Bạch Thế Tôn, mùi hương nay được ngửi, từ trước chưa có, ấy là mùi hương gì?

Phật bảo A-nan:

- Ấy là mùi hương từ lỗ chân lông của các vị Bồ-tát kia.

Bấy giờ tôn giả Xá-lợi-phất nói với A-nan:

- Lỗ chân lông của chúng tôi cũng toát ra mùi hương này.

Tôn giả A-nan hỏi:

- Mùi hương này từ đâu đến?

Tôn giả Xá-lợi-phất nói:

- Đó là trưởng giả Duy Ma Cật xin cơm thừa của Đức Phật từ nước Chúng Hương, đem về ăn nơi thất của ông, tất cả lỗ chân lông đều phát ra mùi hương như thế.

Tôn giả A-nan hỏi ông Duy Ma Cật:

- Mùi hương này còn được bao lâu?

Ông Duy Ma Cật nói:

- Đến khi nào cơm này tiêu.

A-nan hỏi:

- Cơm này khoảng bao lâu mới tiêu?

Ông Duy Ma Cật nói:

- Thế lực của cơm này đến bảy ngày, sau đó mới tiêu. Lại A-nan, nếu người Thanh văn chưa vào chánh vị, ăn cơm này, được vào chánh vị rồi sau mới tiêu. Còn người được vào chánh vị ăn cơm này, được tâm giải thoát sau đó mới tiêu. Nếu

người chưa phát ý Đại thừa ăn cơm này, đến khi phát ý Đại thừa mới tiêu. Người đã phát ý Đại thừa ăn cơm này, đến khi được vô sanh pháp nhẫn sau đó mới tiêu. Người đã được vô sanh pháp nhẫn ăn cơm này, đến nhất sanh bồ xứ sau đó mới tiêu. Ví như có thuốc gọi là thượng vị, có người uống thuốc này, các độc trong thân diệt hết, sau đó mới tiêu. Cơm này cũng thế, diệt trừ tất cả các độc phiền não, sau đó mới tiêu.

Tôn giả A-nan bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn, thật chưa từng có vậy! Mùi hương của cơm này hay làm được Phật sự.

Đức Phật bảo:

- Đúng thế, đúng thế A-nan! Hoặc có cõi Phật dùng ánh sáng Phật mà làm Phật sự, có cõi dùng các vị Bồ-tát làm Phật sự, có cõi dùng những người hóa của Phật mà làm Phật sự, có cõi dùng cây bồ-đề mà làm Phật sự, có cõi dùng y

phục, ngọa cụ mà làm Phật sự, có cối dùng
dùng cơm mà làm Phật sự, có cối dùng
vườn cây đai quán mà làm Phật sự, có
cối dùng ba mươi hai tướng tốt, tám
mười vẻ đẹp mà làm Phật sự, có cối dùng
thân Phật mà làm Phật sự, có cối dùng
hư không mà làm Phật sự chúng sanh
nên dùng duyên này được vào luật hạnh.
Có cối dùng mộng, huyền, ảnh, tiếng,
bóng trong gương, trăng đáy nước, sóng
năng khi trời nóng, những việc như thế
mà làm Phật sự. Có cối dùng âm thanh,
ngôn ngữ, văn tự mà làm Phật sự. Hoặc
có cối Phật thanh tịnh lặng lẽ không nói
không lời, không chỉ bày, không biết,
không tạo tác mà làm Phật sự. Như thế
A-nan, các oai nghi tối lui, các cử chỉ của
chư Phật, đều là Phật sự.

Này A-nan, có bốn thứ ma, tám
muôn bốn ngàn các thứ phiền não mà
chúng sanh cho là nhọc nhằn, chư Phật
thì dùng pháp này mà làm Phật sự, ấy
gọi là pháp môn Nhập nhất thiết chư

phật. Bồ-tát vào được pháp môn này, nếu thấy tất cả cõi Phật đẹp đẽ chẳng cho là mừng, chẳng tham cũng chẳng tự cao. Nếu thấy tất cả cõi Phật nhơ nhớp chẳng lấy làm buồn, chẳng ngại chẳng ỉn. Chỉ đối với chư Phật sanh tâm thanh tịnh, hoan hỷ cung kính chưa từng có vậy! Chư Phật Như Lai công đức bình đẳng, vì giáo hóa chúng sanh mà hiện cõi Phật không đồng. Nay A-nan, ông thấy cõi nước chư Phật đất có hạn lượng, hư không thì không có hạn lượng. Như thế thấy sắc thân chư Phật có hạn lượng, mà trí tuệ vô ngại của chư Phật không có hạn lượng.

Này A-nan, sắc thân của chư Phật, oai nghi, chủng tánh, giới, định, trí tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến, lực, vô sở úy, pháp bất cộng, đại từ đại bi, oai nghi sở hành, và tuổi thọ của các ngài, thuyết pháp giáo hóa, thành tựu chúng sanh, cõi Phật thanh tịnh, đầy đủ pháp của chư Phật, thấy đều đồng nhau, thế nên

gọi là Tam-miệu Tam-phật-đà, hay gọi Đa-đà A-già-độ, hay gọi là Phật-đà.

Này A-nan, nếu ta nói rộng ba nghĩa cú này, dù trọn một kiếp tuổi thọ của ông cũng không thể nhận hết được. Dù cho chúng sanh khắp trong tam thiên đại thiên thế giới đều đa văn đệ nhất như A-nan, được niệm tổng trì, những người này dùng tuổi thọ một kiếp cũng không thể nào thọ nhận hết được. Như thế A-nan, chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác không có hạn lượng, trí tuệ biện tài cũng không thể nghĩ bàn.

A-nan bạch Phật:

- Con từ nay về sau không dám tự cho mình là đa văn.

Phật bảo A-nan:

- Chớ khởi ý thối lui! Vì sao? Ta nói ông đa văn nhất trong hàng Thanh văn, chứ không phải trong hàng Bồ-tát. Hãy thôi, A-nan! Trí của hàng Thanh văn không nên so sánh với chư Bồ-tát. Tất cả

biển sâu còn có thể đo lường; thiên định, trí tuệ, tổng trì, biện tài, tất cả công đức của Bồ-tát không thể lường được. A-nan, ông hãy bỏ qua việc làm của Bồ-tát. Ông Duy Ma Cật đây, một lúc hiện sức thần thông, tất cả Thanh văn Bích-chi Phật ở trong trăm ngàn kiếp, tận lực biến hóa đều không thể làm được.

Khi ấy các vị Bồ-tát ở thế giới Chúng Hương đến, chấp tay bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn, chúng con ban đầu thấy cõi nước này, sanh tưởng hạ liệt, nay tự hồi trách, buông bỏ tâm ấy. Vì có sao? Phương tiện chư Phật không thể nghĩ bàn. Vì độ các chúng sanh, tùy chỗ thích hợp mà có hiện ra cõi nước Phật khác. Cúi mong Thế Tôn, nguyện ban cho chúng con một ít pháp, để trở về cõi kia sẽ nhớ đức Như Lai.

Phật bảo các vị Bồ-tát:

- Có pháp môn Tận vô tận giải thoát, các ông phải học. Sao gọi là tận? Nghĩa

là pháp hữu vi. Sao gọi là vô tận? Nghĩa là pháp vô vi. Như Bồ-tát chẳng tận hữu vi cũng không có trụ vô vi.

Sao gọi là chẳng tận hữu vi? Nghĩa là chẳng lìa đại từ chẳng bỏ đại bi; sâu phát tâm Nhất thiết trí mà chẳng tạm quên; giáo hóa chúng sanh trọn không chán mỏi, đối với tứ nhiếp pháp thường nhớ thuận hành; hộ trì chánh pháp không tiếc thân mạng; gieo trồng các căn lành không có mỗi một nhằm chán. Chí thường an trụ phương tiện hồi hướng; cầu pháp không giải đãi, nói pháp không lẩn tiếc; siêng năng cúng dường chư Phật. Cho nên vào sanh tử mà không sợ sệt; đối với các vinh nhục, tâm không vui buồn; chẳng khinh người chưa học, cung kính người học như Phật; người rơi vào phiền não, khiến họ phát khởi chánh niệm; đối với cái vui xa lìa, không cho là quý; không dính mắc cái vui của mình, mừng với niềm vui của người. Ở trong các thiên định tưởng như địa ngục,

ở trong sanh tử tưởng như đang xem vườn, thấy người đến cầu tướng như bậc thầy lành, bỏ các sở hữu tướng như đầy đủ nhất thiết trí, thấy người phá giới khởi tướng cứu hộ, các pháp ba-la-mật tướng như cha mẹ, pháp đạo phẩm tướng như quyền thuộc. Phát khởi thiện căn không có ngăn mé, lấy việc nghiêm sức các cõi thanh tịnh thành tựu cõi Phật của mình, thực hành bố thí không giới hạn được đầy đủ tướng tốt, trừ tất cả việc ác được thân khẩu ý thanh tịnh. Sanh tử vô số kiếp ý vẫn mạnh mẽ, nghe công đức vô lượng của Phật chí không mệt mỏi. Dùng kiểm trí tuệ phá giấc phiền não, ra khỏi ám giới nhập gánh vác chúng sanh, hằng khiến được giải thoát. Dùng hạnh đại tinh tấn phá dẹp các ma quân, thường cầu vô niệm được thật tướng trí tuệ; đối với pháp thế gian ít muốn biết đủ, không chán mỏi với việc cầu xuất thế, mà không bỏ pháp thế gian, không hoại pháp oai nghi mà hay tùy tục.

Khởi các thần thông trí tuệ, dẫn đường chúng sanh, được niệm tổng trì, chỗ nghe không quên. Khéo phân biệt các căn, đoạn nghi cho chúng sanh; dùng nhạo thuyết biện tài, diễn nói pháp không ngại. Trong sạch mười điều thiện, thọ phước cõi người cõi trời; tu tứ vô lượng, mở đường cõi Phạm thiên. Khuyến thỉnh nói pháp, tùy hỷ tán thán điều lành, được âm thanh của Phật; thân khẩu ý lành, được oai nghi của Phật. Tu sâu các pháp lành, việc làm càng thù thắng; dùng Đại thừa giáo, thành tựu Tăng Bồ-tát; tâm không buông lung, không mất các việc lành. Hành những pháp này, ấy là Bồ-tát chẳng tận hữu vi.

Sao gọi là Bồ-tát không trụ vô vi? Nghĩa là tu học Không, chẳng lấy Không làm chỗ chứng; tu học vô tướng vô tác, không lấy vô tướng vô tác làm chỗ chứng; tu học vô khởi, cũng không lấy vô khởi làm chỗ chứng. Quán vô thường mà không chán gốc lành; quán thể gian khổ

mà không ghét sanh tử; quán vô ngã mà dạy người không moi mết; quán tịch diệt mà không hằng tịch diệt; quán xa lìa mà thân tâm tu các việc lành; quán không chỗ trở về mà quy hướng về pháp lành; quán vô sanh mà dùng các pháp sanh gánh vác tất cả; quán vô lậu mà không đoạn các hữu lậu; quán vô sở hành mà dùng pháp hành để giáo hóa chúng sanh; quán không rỗng mà không xả đại bi; quán chánh pháp vị mà không theo Tiểu thừa; quán các pháp hư vọng không bền chắc không người, không chủ không tướng, bản nguyện chưa đầy đủ mà không luống qua những phước đức, thiền định, trí tuệ. Tu các pháp như thế, ấy là Bồ-tát không trụ vô vi.

Lại vì đủ phước đức, không trụ vô vi; vì đủ trí tuệ, chẳng tận hữu vi. Vì đại từ bi, không trụ vô vi; vì mãn bản nguyện, chẳng tận hữu vi. Vì nhóm thuốc pháp, không trụ vô vi; vì tùy trao thuốc, chẳng tận hữu vi. Vì biết bệnh chúng sanh,

không trụ vô vi; vì diệt bệnh chúng sanh, chẳng tận hữu vi. Các chánh sĩ Bồ-tát dùng pháp này tu, chẳng tận hữu vi, không trụ vô vi, ấy gọi là pháp môn Tận vô tận giải thoát, các ông nên học.

Khi ấy các vị Bồ-tát ở nước kia nghe nói pháp này đều rất hoan hỷ, dùng các thứ hoa đẹp đủ loại màu sắc, đủ các mùi hương, rải khắp tam thiên đại thiên thế giới, cúng dường Phật và kinh pháp này cùng với các vị Bồ-tát, rồi cúi đầu đánh lễ dưới chân Phật, tán thán chưa từng có!

- Đức Phật Thích Ca Mâu Ni mới có thể ở nơi đây khéo hành phương tiện.

Nói rồi, bỗng dừng biến mất, trở về nước kia.



12. PHẨM THẤY PHẬT A SÚC

Khi ấy Thế Tôn hỏi ông Duy Ma Cật:

- Ông muốn thấy Như Lai, dùng những gì để quán Như Lai?

Ông Duy Ma Cật thưa:

- Như tự quán thật tướng của thân, quán Phật cũng vậy. Con quán Như Lai mé trước không đến, mé sau chẳng đi, hiện tại không trụ. Chẳng quán sắc, chẳng quán sắc như, chẳng quán sắc tánh. Chẳng quán thọ tướng hành thức, chẳng quán thức như, chẳng quán thức tánh, chẳng phải tứ đại khởi, đồng với hư không.

Sáu nhập không tích tụ, mắt tai mũi lưỡi thân tâm đã qua; chẳng ở tam giới, đã lìa ba cấu. Thuận theo ba môn giải thoát, đầy đủ ba minh cùng với vô minh đồng. Chẳng phải tướng một chẳng phải

tướng khác, chẳng phải tự tướng chẳng phải tha tướng, chẳng phải không tướng chẳng phải thủ tướng. Chẳng phải bờ này, chẳng phải bờ kia, chẳng phải ở chặng giữa mà giáo hóa chúng sanh. Quán tịch diệt cũng chẳng hằng diệt. Chẳng đây chẳng kia, chẳng phải do đây chẳng phải do kia. Không thể dùng trí biết cũng không thể dùng thức hiểu. Không tối không sáng, không danh không tướng, không mạnh không yếu, chẳng phải sạch chẳng phải nhơ. Không ở phương sở, không lìa phương sở; chẳng phải hữu vi, chẳng phải vô vi. Không chỉ bày không nói năng. Không bố thí không xan tham, không trì giới không phạm giới, không nhẫn nhục không sân nhuế, không tinh tấn không giải đãi, không định không loạn, không trí không ngu, không thật không dối, không đến không đi, không ra không vào, tất cả đường ngôn ngữ đoạn dứt. Chẳng phải phước điền chẳng phải

không phước điền, chẳng phải nên cúng
dường chẳng phải không nên cúng
dường, chẳng phải thủ chẳng phải xả.
Chẳng phải có tướng chẳng phải không
tướng. Đồng với mé chân, bình đẳng
pháp tánh. Không thể cân không thể
lường, vượt qua các cân lường. Chẳng
phải lớn chẳng phải nhỏ, chẳng phải
thấy chẳng phải nghe, chẳng phải hiểu
chẳng phải biết, là các kiết phước. Bình
đẳng các trí, đồng với chúng sanh, đối
với các pháp không phân biệt. Tất cả
không mất, không nhớ nhớp không
phiền não, không tạo tác không khởi,
không sanh không diệt. Không sợ không
lo, không mừng không chán không dính
mắc. Không đã có, không sẽ có, không
nay có. Không thể dùng tất cả ngôn
thuyết phân biệt hiển bày. Bạch Thế Tôn,
thân Như Lai là thể đầy, khởi quán như
thể. Dùng quán này gọi là chánh quán,
nếu quán khác gọi là tà quán.

Khi ấy ngài Xá-lợi-phất hỏi ông Duy Ma Cật:

- Ông chết ở đâu mà đến sanh ở đây?

Ông Duy Ma Cật nói:

- Pháp của Ngài đã được, có chết có sanh chăng?

Xá-lợi-phất nói:

- Không chết không sanh.

Ông Duy Ma Cật nói:

- Nếu các pháp không có tướng chết tướng sanh, vì sao Ngài hỏi ở chỗ nào chết mà đến sanh ở đây? Ý Ngài nghĩ sao? Ví như có ông thầy huyền, hóa ra người huyền nam nữ, lẽ nào có chết có sanh chăng?

Ngài Xá-lợi-phất nói:

- Không có chết không có sanh. Ông há chẳng nghe Phật nói các pháp như tướng huyền sao?

Đáp:

- Đúng thế, nếu tất cả pháp như tướng huyễn, tại sao Ngài hỏi chết ở chỗ nào mà đến sanh ở đây? Thưa ngài Xá-lợi-phất, chết là pháp hư dối, tướng bại hoại; sanh là pháp hư dối, tướng tương tục. Bồ-tát tuy chết, chẳng dứt gốc lành; tuy sanh, chẳng tăng trưởng các ác.

Khi ấy Phật bảo ngài Xá-lợi-phất:

- Có nước tên Diệu Hỷ, Đức Phật hiệu Vô Động. Ông Duy Ma Cật ở cõi nước kia chết, rồi đến sanh ở cõi này.

Ngài Xá-lợi-phất thưa:

- Thật là chưa từng có. Bạch đức Thế Tôn! Người này mới hay xả bỏ cõi nước thanh tịnh, mà thích đến chỗ nhiều oán hại này.

Ông Duy Ma Cật nói với ngài Xá-lợi-phất:

- Ý Ngài nghĩ sao? Khi ánh sáng mặt trời xuất hiện cùng với tối có hợp chăng?

Ngài Xá-lợi-phất đáp:

- Không vậy! Khi ánh mặt trời xuất hiện tức không có các tối.

Ông Duy Ma Cật hỏi:

- Mặt trời vì sao xoay quanh cõi Diêm-phù-đề?

Đáp: - Vì muốn soi sáng để trừ tối.

Ông Duy Ma Cật nói:

- Bồ-tát cũng như thế! Tuy sanh ở cõi nhớp nhúa, vì giáo hóa chúng sanh, không cùng ngu tối mà chung hợp vậy, chỉ diệt phiền não ngu tối cho chúng sanh thôi.

Khi ấy cả đại chúng đều khao khát muốn thấy thế giới Diệu Hỷ của đức Vô Động Như Lai, cùng với chúng Bồ-tát, Thanh văn ở cõi ấy. Phật biết suy nghĩ của chúng hội, liền bảo ông Duy Ma Cật:

- Nay thiện nam tử! Vì chúng hội đây hãy hiện ra cõi Diệu Hỷ của đức Vô Động, và chúng ở đây đều muốn thấy chư Bồ-tát, chúng Thanh văn ở cõi nước kia.

Bấy giờ ông Duy Ma Cật thầm nghĩ: "Ta sẽ không rời tòa này, tiếp nhận cõi nước Diệu Hỷ, núi Thiết Vi, núi sông, khe núi sông ngòi, biển cả suối nguồn, các núi Tu-di và mặt trăng mặt trời, các vì sao, cung điện của Chư thiên, long vương, quỷ thần, Phạm thiên, cùng với những chúng Bồ-tát, Thanh văn, thành ấp xóm làng, nam nữ lớn nhỏ, cho đến đức Vô Động Như Lai, cùng với cây bồ-đề, các hoa sen đẹp, hay ở nơi mười phương mà làm Phật sự. Ba con đường báu cấp bậc từ cõi Diêm-phù-đề đến cõi trời Đao-lợi, do thêm báu này Chư thiên đi xuống, thấy đều lễ kính đức Vô Động Như Lai và nghe nhận kinh pháp. Những người ở cõi Diêm-phù-đề cũng lên thêm báu đó đi đến cung trời Đao-lợi, thấy được các Chư thiên kia. Thế giới Diệu Hỷ thành tựu công đức vô lượng như thế, trên đến cõi trời Sắc Cứu Cánh, dưới đến mé thủy. Dùng bàn tay mặt nắm bứt, như bàn quay của ông thợ gốm, để vào

thế giới này giống như cầm vòng hoa đẹp, chỉ bày cho tất cả chúng."

Khởi nghĩ như thế rồi, nhập chánh định, hiện sức thần thông dùng tay phải kia nắm lấy thế giới Diệu Hỷ để trên cõi này.

Các vị Bồ-tát được thần thông và chúng Thanh văn cùng chúng thiên nhân ở cõi kia đều cất tiếng nói rằng:

- Cúi xin Thế Tôn, ai nắm đem chúng con đi? Mong Ngài cứu cho.

Đức Phật Vô Động nói:

- Chẳng phải ta làm, đây là sức thần thông của cư sĩ Duy Ma Cật làm.

Ngoài ra, những vị chưa được thần thông không hay không biết mình bị đem đi. Thế giới Diệu Hỷ tuy vào cõi này mà không tăng giảm, khi ấy trong thế giới này cũng không thấy chật hẹp, vẫn như xưa không khác.

Lúc ấy Đức Phật Thích Ca Mâu Ni bảo chư đại chúng:

- Các ông hãy xem thế giới Diệu Hỷ của đức Vô Động Như Lai, cõi nước kia trang nghiêm đẹp đẽ, những vị Bồ-tát hạnh thanh tịnh, chúng đệ tử thanh bạch.

Cả chúng đều bạch:

- Thưa vâng đã thấy.

Phật bảo:

- Nếu Bồ-tát muốn được cõi Phật thanh tịnh như thế, phải học đạo của đức Vô Động Như Lai đã hành.

Khi hiện cõi nước Diệu Hỷ, mười bốn na-do-tha người ở thế giới Ta-bà phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, đều nguyện sanh về cõi Phật Diệu Hỷ. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni liền thọ ký cho họ sẽ sanh về nước kia. Khi thế giới Diệu Hỷ đến cõi này làm những việc

lợi ích kia rồi, liền trở lại chỗ cũ, cả chúng đều thấy.

Phật bảo ngài Xá-lợi-phất:

- Ông thấy thế giới Diệu Hỷ này và Đức Phật Vô Động chăng?

Xá-lợi-phất thưa:

- Thưa vâng, bạch Thế Tôn, con đã thấy! Mong cho tất cả chúng sanh được côi thanh tịnh như Đức Phật Vô Động, được sức thần thông như ông Duy Ma Cật. Bạch Thế Tôn, chúng con rất thích được thiện lợi, được gặp người này thân cận cúng dường. Các chúng sanh kia, hoặc là hiện tại hoặc là sau khi Phật diệt độ, nghe kinh này cũng được thiện lợi. Huống lại nghe rồi tin hiểu, thọ trì đọc tụng giải nói, như pháp tu hành. Nếu tay được quyển kinh điển này, liền đã được kho pháp báu. Nếu có người đọc tụng giải thích các nghĩa này, như lời nói tu hành, ắt là được chư Phật hộ niệm. Nếu có người cúng dường vị này, nên biết là

đang cúng dường Phật. Nếu có người biên chép thọ trì quyển kinh này, nên biết trong tất người đó có Như Lai. Nếu người nghe kinh này hay tùy hỷ, người đó ắt sẽ được Nhất thiết trí. Nếu hay tin hiểu kinh này, cho đến một bài kệ bốn câu, vì người khác nói, nên biết người ấy được thọ ký Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.



13. PHẨM CÚNG ĐƯỜNG PHÁP

Khi ấy Thích-đề-hoàn-nhân từ trong đại chúng bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn, con tuy theo Phật và ngài Văn-thù-sư-lợi nghe trăm ngàn quyển kinh, chưa từng nghe kinh điển bất khả tư nghì, tự tại thần thông, quyết định thật tướng như thế.

Như con hiểu nghĩa thú lời Phật nói, nếu có chúng sanh nghe kinh pháp này, người tin hiểu thọ trì đọc tụng, ắt được pháp ấy không nghi, huông là như lời nói tu hành! Người ấy ắt là đóng các nẻo ác mở các cửa lành, thường được chư Phật hộ niệm; hàng phục ngoại đạo, dẹp trừ ma oán; tu đạo Bồ-đề, ở yên nơi đạo tràng; giẫm lên đầu chân của Như Lai đã đi. Bạch Thế Tôn, nếu có người thọ trì đọc tụng như lời nói tu hành, con sẽ

cùng với các quyền thuộc cúng đường chu cấp phụng sự. Ở tại tụ lạc hay thành ấp, núi rừng đồng trống, chỗ có kinh này, con cũng cùng với các quyền thuộc đồng đến nơi đó nghe thọ pháp. Những người chưa tin, sẽ khiến sanh lòng tin; người đã tin rồi, sẽ vì họ bảo hộ.

Phật nói:

- Lành thay, lành thay, Đê-thích! Như lời ông nói, ta sẽ giúp ông được vui vẻ. Kinh này nói rộng quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác bất khả tư nghì của chư Phật quá khứ hiện tại vị lai. Thế nên, Đê-thích! Nếu người thiện nam người thiện nữ thọ trì đọc tụng, cúng đường kinh này, ắt là cúng đường chư Phật quá khứ hiện tại vị lai.

Này Đê-thích! Giả sử Như Lai đầy đầy trong tam thiên đại thiên thế giới, ví như mía, tre, lau sậy, lúa, mè, cây rừng. Nếu có người thiện nam thiện nữ hoặc một kiếp hoặc ít hơn một kiếp cung kính tôn

trọng, tán thán cúng dường, phụng sự mọi thứ để chư Phật được an ổn, đến sau khi chư Phật diệt độ, đem xá-lợi toàn thân của mỗi vị Phật an trí trong tháp bảy báu, rộng một tứ thiên hạ, cao đến trời Phạm thiên, bên ngoài tháp trang nghiêm đẹp đẽ; dùng tất cả hoa hương, anh lạc, tràng phan, kỹ nhạc vi diệu bậc nhất, để cúng dường hoặc một kiếp hoặc ít hơn một kiếp. Nay Đế-thích, ý ông nghĩ sao, người kia gieo trồng phước há là nhiều chăng ?

Đế-thích thưa:

- Bạch Thế Tôn, rất nhiều! Phước đức của người kia, nếu dùng trăm ngàn ức kiếp nói không thể hết.

Phật bảo thiên Đế-thích:

- Nên biết người thiện nam thiện nữ nghe kinh điển Bát khả tư nghì giải thoát này, tin hiểu thọ trì, đọc tụng tu hành, phước nhiều hơn người kia. Vì có sao? Vì Bồ-đề của chư Phật đều từ đây

mà sanh; tướng của Bồ-đề không thể hạn lượng, do nhân duyên ấy mà được phước đức không thể lường.

Phật bảo Thiên Đế:

- Thuở quá khứ vô lượng a-tăng-kỳ kiếp, thời ấy có Phật hiệu là Dược Vương Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn. Thế giới tên Đại Trang Nghiêm, kiếp là Trang Nghiêm, Đức Phật thọ hai mươi tiểu kiếp, hàng Thanh văn tăng của ngài là ba mươi sáu ức na-do-tha vị, hàng Bồ-tát tăng có mười hai ức vị.

Thiên Đế! Bảy giờ có vị Chuyển luân thánh vương tên là Bảo Cái, đầy đủ bảy báu, là chủ bốn thiên hạ. Vua có một ngàn người con đoan chánh dũng kiện, có thể hàng phục kẻ oán thù.

Khi ấy Bảo Cái cùng với quyến thuộc cúng dường đức Dược Vương Như Lai,

dâng cúng các thứ được an ổn, đến trọn năm kiếp. Qua năm kiếp rồi, mới bảo một ngàn người con của ông: "Các người cũng phải như ta, dùng tâm tâm cúng dường đối với Đức Phật."

Lúc ấy một ngàn người con vâng lệnh vua cha, cúng dường Đuộc Vương Như Lai trọn năm kiếp nữa, dâng cúng các thứ được an ổn. Một người con vua tên là Nguyệt Cái, ngồi riêng một mình suy nghĩ: "Thật có cúng dường nào thù thắng hơn cúng dường này chăng?"

Do thần lực của Phật nên trong hư không có vị trời nói: "Lành thay thiện nam tử, cúng dường pháp thù thắng hơn các thứ cúng dường." Nguyệt Cái liền hỏi: "Sao gọi là cúng dường pháp?" Vị trời đáp: "Ông hãy đến hỏi đức Đuộc Vương Như Lai, ngài sẽ rộng vì ông mà nói việc cúng dường pháp."

Liền khi ấy vương tử Nguyệt Cái đi đến Đuộc Vương Như Lai, cúi đầu đảnh

lễ dưới chân Phật, lui đứng một bên, bạch Phật rằng: "Bạch Thế Tôn, trong các thứ cúng dường, cúng dường pháp là thù thắng hơn hết. Thế nào gọi là cúng dường pháp?"

Phật bảo: "Thiện nam tử, cúng dường pháp là kinh điển thâm sâu chư Phật đã nói, tất cả thế gian khó tin khó nhận, vi diệu khó thấy, thanh tịnh không nhiễm, chẳng phải chỗ suy nghĩ phân biệt có thể được. Thâu nhiếp pháp tạng Bồ-tát, dấu ấn của ấn đà-la-ni; đến không thoái chuyển, thành tựu lục độ, khéo phân biệt nghĩa, thuận theo pháp Bồ-đề, trên hết các kinh. Nhập đại từ bi, lìa các ma sự và các tà kiến. Thuận theo pháp nhân duyên, vô ngã, vô nhân, vô chúng sanh, vô thọ mạng, Không vô tướng vô tác vô khởi. Hay khiến chúng sanh ngồi nơi đạo tràng mà chuyển pháp luân, Chư thiên, Long thần, Càn-thát-bà... cúng dường khen ngợi. Hay khiến chúng sanh nhập kho pháp của Phật, nhiếp tất

cả các trí tuệ của chư hiền thánh. Nói đạo của các vị Bồ-tát đang hành, nương nơi nghĩa thật tướng của các pháp. Nói rõ pháp vô thường, khổ, không, vô ngã, tịch diệt; hay cứu tất cả chúng sanh phạm giới cấm; hay khiến cho chư ma ngoại đạo và những người tham trước sợ sệt; chỗ chư Phật hiền thánh đều ngợi khen. Trái ngược với khổ sanh tử, chỉ bày sự vui Niết-bàn mười phương ba đời chư Phật đã nói. Nếu nghe những kinh điển như thế, tin hiểu thọ trì đọc tụng, dùng sức phương tiện vì các chúng sanh phân biệt giải nói, chỉ bày rành rõ, gìn giữ giáo pháp, ấy gọi là cúng đường pháp. Lại nơi các pháp như lời nói mà tu hành, tùy thuận mười hai nhân duyên, lìa các tà kiến, được vô sanh nhẫn; quyết định không có ngã không có chúng sanh, mà đối với nhân duyên quả báo không trái không tranh tụng, lìa các ngã sở. Y nơi nghĩa, không y ngữ; y nơi trí, không y nơi thức; y kinh liễu nghĩa, không y

kinh chẳng liễu nghĩa; y nơi pháp, không y nhân. Tùy thuận pháp tướng, không chỗ vào, không chỗ trở về. Vô minh cứu cánh diệt nên các hành cũng cứu cánh diệt; cho đến sanh cứu cánh diệt nên lão tử cũng cứu cánh diệt. Khởi quán như thế, mười hai nhân duyên không có tướng hết, chẳng lại khởi thấy, ấy gọi là cúng dường pháp tối thượng."

Phật bảo Thiên Đế:

- Vương tử Nguyệt Cái theo Đức Phật Được Vương nghe pháp như thế, được nhần nhu thuận. Liền cởi y báu, đồ dùng trang nghiêm thân để cúng dường Phật, bạch Phật rằng: "Bạch Thế Tôn, sau khi Như Lai diệt độ, con sẽ thực hành cúng dường pháp, bảo hộ chánh pháp. Nguyên nhờ sức oai thần thương xót dựng lập, khiến con hàng phục được ma oán, tu hạnh Bồ-tát." Phật biết suy nghĩ trong thâm tâm của vương tử, mà thọ ký rằng: "Ông ở đời sau là người bảo vệ thành trì chánh pháp. Nay Đế-thích, khi

ấy vương tử Nguyệt Cái thấy pháp thanh tịnh, nghe Phật thọ ký, do lòng tin xuất gia, tu tập pháp lành; tinh tấn không bao lâu, được năm pháp thần thông, đủ đạo Bồ-tát, được đà-la-ni, biện tài không đoạn dứt. Sau khi Phật diệt độ, do được sức thần thông, tổng trì, biện tài của ông, mãn mười tiểu kiếp chuyển pháp luân của đức Đức Vương Như Lai, tùy đó mà phân bố. Tỳ-kheo Nguyệt Cái do thủ hộ pháp, siêng hành tinh tấn, tức ngay nơi thân này giáo hóa trăm muôn ức người đối với pháp Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, lập chí không thoái chuyển; mười bốn na-do-tha người sâu phát tâm Thanh văn, Bích-chi Phật; vô lượng chúng sanh được sanh lên cõi trời. Nay Thiên Đế, khi ấy vua Bảo Cái há là người nào khác ư? Hiện nay được thành Phật hiệu Bảo Diệm Như Lai. Một ngàn vị vương tử đó, tức ở trong Hiền kiếp là một ngàn Đức Phật. Từ Ca-la Câu-tôn-đà là vị Phật thứ nhất, Đức Phật sau rốt hiệu

là Lâu Chí. Tỳ-kheo Nguyệt Cái ắt là thân ta vậy. Như thế, Thiên Đế! Phải biết chỗ thiết yếu này, đối với các pháp cúng dường dùng cúng dường pháp là trên, là tối thắng, là đệ nhất không gì so sánh được. Thế nên Thiên Đế, phải lấy cúng dường pháp để cúng dường chư Phật vậy.



14. PHẨM CHỨC LỤY

Khi ấy Phật bảo Bồ-tát Di-lặc:

- Nay ta dùng vô lượng a-tăng-kỳ kiếp nhóm họp pháp Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác để phó chúc cho ông. Những kinh như thế, sau khi Phật diệt độ, trong đời mạt pháp các ông phải dùng thần lực lưu truyền rộng khắp cõi Diêm-phù-đề, không khiến cho đoạn tuyệt. Vì cố sao? Trong đời vị lai sẽ có những người thiện nam thiện nữ, thiên long, quỷ thần, Càn-thát-bà, la-sát... phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, ưa pháp Đại thừa; nếu như không được nghe những kinh như thế ắt mất lợi lành. Những người như đây nghe kinh này ắt thêm lòng tin vui, phát tâm hy hữu, sẽ đánh lễ lãnh thọ. Tùy chỗ ứng hợp lợi lạc cho các chúng sanh, mà vì họ rộng diễn nói.

Di-lặc nên biết! Bồ-tát có hai tướng: một là ưa thích tạp cú văn chương, hai là không sợ nghĩa lý sâu xa như thật có thể thâm nhập. Nếu người ưa tạp cú văn chương, nên biết ấy là Bồ-tát mới học. Nếu đối với kinh điển thâm sâu không nhiệm không trước, không kinh sợ, có thể nhận hiểu trong đó, nghe rồi tâm liền thanh tịnh, thọ trì đọc tụng, như lời nói mà tu hành, nên biết ấy là người tu hành đã lâu.

Này Di-lặc, lại có hai pháp gọi là người mới học không thể quyết định được pháp sâu xa. Những gì là hai? Một là những kinh điển sâu xa chưa từng nghe, khi nghe họ kinh sợ sanh nghi, không thể tùy thuận, chê bai không tin mà lại nói: "Trước đây tôi không nghe! Kinh này từ đâu mà đến?" Hai là nếu có người hộ trì giải nói những kinh thâm sâu như thế, không chịu gần gũi cúng dường cung kính, hoặc trong khi đó nói lỗi xấu vị kia. Có hai pháp này nên biết

Ấy là Bồ-tát mới học, vì làm tổn hại chính mình và không thể ở trong pháp sâu xa mà điều phục tâm kia.

Này Di-lặc, lại có hai pháp, Bồ-tát tuy tin hiểu pháp sâu xa vẫn còn tổn hại chính mình và không thể được pháp vô sanh nhẫn. Những gì là hai ?

Một là khinh thường Bồ-tát mới học mà không dạy dỗ. Hai là tuy tin hiểu pháp sâu xa mà chấp tướng phân biệt. Ấy là hai pháp.

Bồ-tát Di-lặc nghe nói lời này rồi, bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn, chưa từng có vậy. Như Phật đã nói, con sẽ xa lìa các ác như thế và phụng trì pháp Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác do đức Như Lai nhóm họp từ vô số kiếp. Nếu ở đời sau có người thiện nam thiện nữ cầu pháp Đại thừa, sẽ khiến tay họ liền được quyền kinh như thế và khiến họ có sức ghi nhớ thọ trì đọc tụng, vì người giảng nói rộng

khắp. Bạch Thế Tôn, nếu về sau đời mạt pháp, có người thọ trì đọc tụng, vì người khác nói, nên biết đều là do sức thần của Di-lặc kiến lập.

Phật nói:

- Lành thay, lành thay Di-lặc! Như lời ông đã nói, Phật sẽ giúp ông thêm vui.

Khi ấy tất cả Bồ-tát chấp tay bạch Phật:

- Chúng con sau khi Như Lai diệt độ, cũng ở cõi nước mười phương rộng nói lưu truyền pháp Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, lại sẽ dẫn dắt cho những người nói pháp khiến họ nhận được kinh này.

Lúc ấy Tứ thiên vương bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn, ở nơi chốn nào thành ấp xóm làng, rừng núi đồng trống, có người đọc tụng, giải nói quyển kinh này, con sẽ đưa các quan thuộc vì nghe pháp nên đến chỗ kia ủng hộ người ấy,

khiến cho khoảng một trăm do-tuần không ai rình tìm và có cơ hội để phá được.

Bấy giờ Phật bảo A-nan:

- Nên thọ trì kinh này, rộng nói để truyền bá.

Tôn giả A-nan thưa:

- Xin vâng, con đã thọ trì những chỗ cốt yếu. Bạch Thế Tôn, kinh này tên là gì ?

Phật bảo:

- A-nan, kinh này tên là "Duy Ma Cật Sở Thuyết", cũng tên "Bất Khả Tư Nghì Giải Thoát Pháp Môn", ông như thế mà thọ trì.

Phật nói kinh này rồi, trưởng giả Duy Ma Cật, ngài Văn-thù-sư-lợi, Xá-lợi-phất, A-nan... và Chư thiên, nhân, A-tu-la... tất cả đại chúng nghe Phật nói thấy đều rất vui vẻ, tin nhận và kính cẩn vâng làm./.

